

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Phương Thảo

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Ninh Thị Thùy Trang

HẢI PHÒNG - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN E29**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Phạm Phương Thảo

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Ninh Thị Thùy Trang

HẢI PHÒNG - 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Phương Thảo

Mã SV: 1213401110

Lớp: QTL602K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần E29

NHIỆM VỤ TỐT NGHIỆP

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ):

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập.
- Đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Số liệu năm 2013

3. Địa điểm thực tập.

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Ninh Thị Thuỳ Trang**

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần E29

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Phạm Phương Thảo

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Ninh Thị Thuỳ Trang

Hải Phòng, ngày tháng năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. NGUYỄN *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1 Tổng quan về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	3
1.1.1 Ý nghĩa, nhiệm vụ của việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	3
1.1.2 Khái niệm doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	4
1.1.3 Khái niệm doanh thu, chi phí hoạt động tài chính	5
1.1.4 Thu nhập, chi phí hoạt động khác	6
1.2 Nội dung của tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	6
1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
1.2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6
1.2.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	12
1.2.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính	20
1.2.2.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	20
1.2.2.3 Kế toán chi phí tài chính.....	22
1.2.3 Kế toán hoạt động khác	24
1.2.3.1 Kế toán thu nhập khác	24
1.2.3.2 Kế toán chi phí khác.....	26
1.2.3. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....	28
1.2.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	30
1.3 Tổ chức sổ sách kế toán trong doanh nghiệp.....	32
1.3.1. Hình thức Nhật ký chung	32
1.3.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái.....	33
1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	34
1.3.4. Hình thức Nhật ký - Chứng từ	35
1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	36
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN E29	37
2.1 Tổng quan về Công ty cổ phần E29	37
2.1.1 Quá trình hình thành phát triển của công ty.....	37
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh	37
2.1.3 Những thuận lợi, khó khăn của Công ty Cổ phần E29	38
2.1.3.1 Thuận lợi	38
2.1.3.1 Khó khăn	38
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty	39
2.1.5 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty Cổ phần E29.....	41
2.1.5.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	41
2.1.5.2. Chính sách, chế độ kế toán áp dụng tại công ty.....	42
tại Công ty cổ phần E29	44

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29	45
2.2.1. Kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần E29	45
2.2.1.1 Nội dung của doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty	45
2.2.1.2 Nội dung của giá vốn hàng bán tại công ty	46
2.2.1.3 Tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần E29	46
2.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu tại Công ty cổ phần E29.....	59
2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty cổ phần E29	59
2.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty cổ phần E29.....	65
2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty cổ phần E29.....	73
2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29	78
CHƯƠNG III: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN E29	87
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29	87
3.1.1 Kết quả đạt được	87
3.1.2 Hạn chế.....	89
3.2 Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29	90
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29.....	90
3.2.2 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29.....	90
3.2.2.1 Về việc hạch toán kế toán chi tiết chi phí quản lý kinh doanh.....	90
3.2.2.2 Về hệ thống sổ sách kế toán chi tiết của Doanh nghiệp.....	91
3.2.2.3 Về việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	93
3.2.2.4 Về việc sử dụng phần mềm kế toán máy.....	94
3.2.3. Những điều kiện để thực hiện những kiến nghị đề xuất trong việc hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty	96
KẾT LUẬN	98

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế hiện nay, bất kì một doanh nghiệp, một công ty nào khi bước vào lĩnh vực kinh doanh thì mục tiêu hướng tới đều là lợi nhuận. Khi công ty muốn tồn tại, phát triển và muốn đứng vững trên thị trường thì việc kinh doanh phải có lợi. Để đạt được mục đích đó thì đầu ra hay nói một cách khác là kết quả tiêu thụ một sản phẩm, dịch vụ là một trong những điều kiện quan trọng mà doanh nghiệp cần phải quan tâm đến.

Muốn mang lại hiệu quả cao nhất thì công ty phải đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, năng lực cạnh tranh, yếu tố cung cầu của xã hội để từ đó khắc phục những điểm yếu của mình đồng thời phát huy mọi ưu điểm để công ty đạt được lợi nhuận cao nhất tiến tới khẳng định vị trí trên thị trường. Nhưng trên thị trường sự cạnh tranh là một điều thiết yếu không thể tránh khỏi, vì vậy đòi hỏi công ty phải chuẩn bị kế hoạch rõ ràng và đúng đắn cho sự phát triển lâu dài, một trong những kế hoạch đó là việc sử dụng nguồn vốn và chi phí sao cho hợp lý để hoạt động của công ty tiến hành thuận lợi hơn.

Công việc của nhân viên kế toán rất quan trọng vì hàng tháng nhân viên phải xác định kết quả kinh doanh kịp thời, chính xác giúp nhà quản lí nắm vững tình hình hoạt động công ty, nắm bắt cơ hội kinh doanh giúp công ty ngày càng phát triển. Vì nhận thấy rõ tầm quan trọng của ngành kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng nên em chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29”** với mong muốn tìm hiểu rõ hơn thực tế hoạt động tại đơn vị.

2. Mục đích nghiên cứu

- Nhằm hệ thống hoá cơ sở lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng về tình hình doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần E29.
- Từ đó đưa ra nhận xét về Công ty cổ phần E29.

3. Phạm vi nghiên cứu

- Bài khóa luận được thực hiện tại Công ty cổ phần E29.
- Số liệu báo cáo: Năm 2013.

- Giới hạn phạm vi nghiên cứu: do thời gian và trình độ chuyên môn còn hạn chế, phạm vi nghiên cứu của bài khóa luận chỉ dừng lại ở tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong năm 2013.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra.
- Phương pháp thu thập.
- Phương pháp mô phỏng.
- Phương pháp so sánh.
- Phương pháp phân tích.

5. Nội dung nghiên cứu

Ngoài lời mở đầu và kết luận, bài khóa luận được chia làm 3 phần chính, cụ thể là:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29.

Chương 3: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29.

Được sự hướng dẫn và giúp đỡ nhiệt tình của giảng viên Th.S Ninh Thị Thùy Trang cùng các thầy cô trong khoa và sự chỉ bảo, giúp đỡ của tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể phòng ban kế toán Công ty cổ phần E29 đã tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận này. Song do trình độ nghiệp vụ và hiểu biết thực tế còn hạn chế nên bài viết của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Tổng quan về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1 Ý nghĩa, nhiệm vụ của việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

➤ *Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất. Các yếu tố doanh thu, chi phí, lợi nhuận là các chỉ tiêu phản ánh tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp cần theo dõi, quản lý tốt các yếu tố này nhằm kinh doanh có hiệu quả hơn.

Như vậy, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập các số liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; qua đó xử lý và cung cấp thông tin giúp cho chủ doanh nghiệp có thể lựa chọn phương án kinh doanh hiệu quả nhất; đồng thời giúp cho các cơ quan thuế giám sát việc chấp hành các chính sách về chế độ kinh tế, tài chính và thuế của doanh nghiệp.

- *Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*
- Phản ánh các ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình thực hiện và sự biến động của từng loại hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.
 - Phản ánh và ghi chép đầy đủ kịp thời chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp, đồng thời phải theo dõi thật chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán của từng đối tượng khách hàng để thu hồi vốn kịp thời, tránh bị khách hàng chiếm dụng vốn.
 - Phản ánh đầy đủ các chi phí phát sinh như giá vốn bán hàng, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, cũng như các

chi phí khác làm cơ sở xác định kết quả bán hàng.

- Ngoài ra, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh còn có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, đối với các nhà đầu tư và cung cấp thông tin cho việc lập các Báo cáo tài chính.

1.1.2 Khái niệm doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

➤ Khái niệm doanh thu

- Doanh thu: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Doanh thu bán hàng nội bộ: phản ánh toàn bộ doanh thu của số sản phẩm hàng hóa dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

➤ Khái niệm các khoản giảm trừ doanh thu

- Chiết khấu thương mại: Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán hàng bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

- Giá trị hàng bán bị trả lại: là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

- Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo PP trực tiếp: được xác định theo số lượng sản phẩm hàng hóa tiêu thụ, giá tính thuế và thuế suất của từng mặt hàng.

➤ *Khái niệm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Chi phí: là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.
- Giá vốn hàng bán: là giá trị thực tế xuất kho của một số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.
- Chi phí bán hàng: là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính, quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

➤ *Xác định kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả kinh doanh là: là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh là: là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.
- Cách xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Kết quả hoạt} & & \text{Doanh thu thuần} & & \text{Giá vốn} & & \text{Chi phí} & & \text{Chi phí} \\ \text{động sản xuất} & = & \text{về bán hàng và} & - & \text{hàng} & - & \text{bán} & - & \text{quản lý} \\ \text{kinh doanh} & & \text{cung cấp dịch vụ} & & \text{bán} & & \text{hàng} & & \text{DN} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Doanh thu thuần về bán} & & \text{Doanh thu bán hàng} & & \text{Các khoản giảm} \\ \text{hàng và cung cấp dịch vụ} & = & \text{và cung cấp dịch vụ} & - & \text{trừ doanh thu} \end{array}$$

1.1.3 Khái niệm doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

Hoạt động tài chính: là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

- Doanh thu hoạt động tài chính: là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao

gồm các khoản thu về lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- Chi phí hoạt động tài chính: bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, giao dịch bán chứng khoán, khoản nhập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

- Xác định kết quả hoạt động tài chính

$$\begin{array}{rcccl} \text{Kết quả hoạt} & & \text{Doanh thu hoạt} & & \text{Chi phí hoạt} \\ \text{động tài chính} & = & \text{động tài chính} & - & \text{động tài chính} \end{array}$$

1.1.4 Thu nhập, chi phí hoạt động khác

Hoạt động khác: là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

- Thu nhập khác: là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

- Chi phí khác: là những khoản chi phí khác phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

- Xác định kết quả hoạt động khác

$$\text{Kết quả hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

1.2. Nội dung của tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

1.2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

➤ Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng của Doanh nghiệp được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn được 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

➤ *Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ của Doanh nghiệp được xác định khi đồng thời thỏa mãn được 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

➤ *Các phương thức bán hàng*

- Phương thức bán hàng trực tiếp: là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy bán hàng của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức xác định là tiêu thụ.

- Phương thức bán hàng theo hợp đồng: theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo thời điểm ghi trong hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ.

- Phương thức bán hàng qua đại lý: là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán. Số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên chủ hàng cho đến khi chính thức tiêu thụ. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi trả chậm trả góp. Theo phương thức này, khách hàng sẽ thanh toán tiền hàng thành nhiều lần. Lần đầu vào thời điểm mua, số tiền còn lại người mua sẽ trả dần vào các kỳ tiếp theo và phải chịu một tỷ lệ lãi nhất định cho số tiền trả chậm. Về

mặt hạch toán khi giao hàng cho người mua, thu được tiền hoặc xác định được phần người mua phải trả thì hàng hóa được coi là tiêu thụ.

- Phương thức hàng đổi hàng: là phương thức mà doanh nghiệp mang sản phẩm của mình đi đổi lấy vật tư, hàng hóa không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa trên thị trường.

- Phương thức tiêu thụ nội bộ: tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp... Theo phương thức này, doanh nghiệp dùng sản phẩm của mình để trả lương cho cán bộ, công nhân viên trong doanh nghiệp.

- Chứng từ kế toán sử dụng: Hóa đơn GTGT, Hóa đơn bán hàng thông thường, Hợp đồng kinh tế, Phiếu thu hoặc giấy báo có của ngân hàng và các chứng từ liên quan khác

- Tài khoản kế toán sử dụng

TK 511 – “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Tài khoản 511 bao gồm các tài khoản cấp 2 như sau: TK 5111, 5112, 5113, 5114, 5117, 5118.

Kết cấu của tài khoản:

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán; - Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp; - Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ; - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK911- “Xác định kết quả kinh doanh” 		Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 511 không có số dư cuối kỳ

TK 512 – “ Doanh thu bán hàng nội bộ”

Tài khoản 512 bao gồm 3 tài khoản cấp 2: TK 5121, 5122, 5123

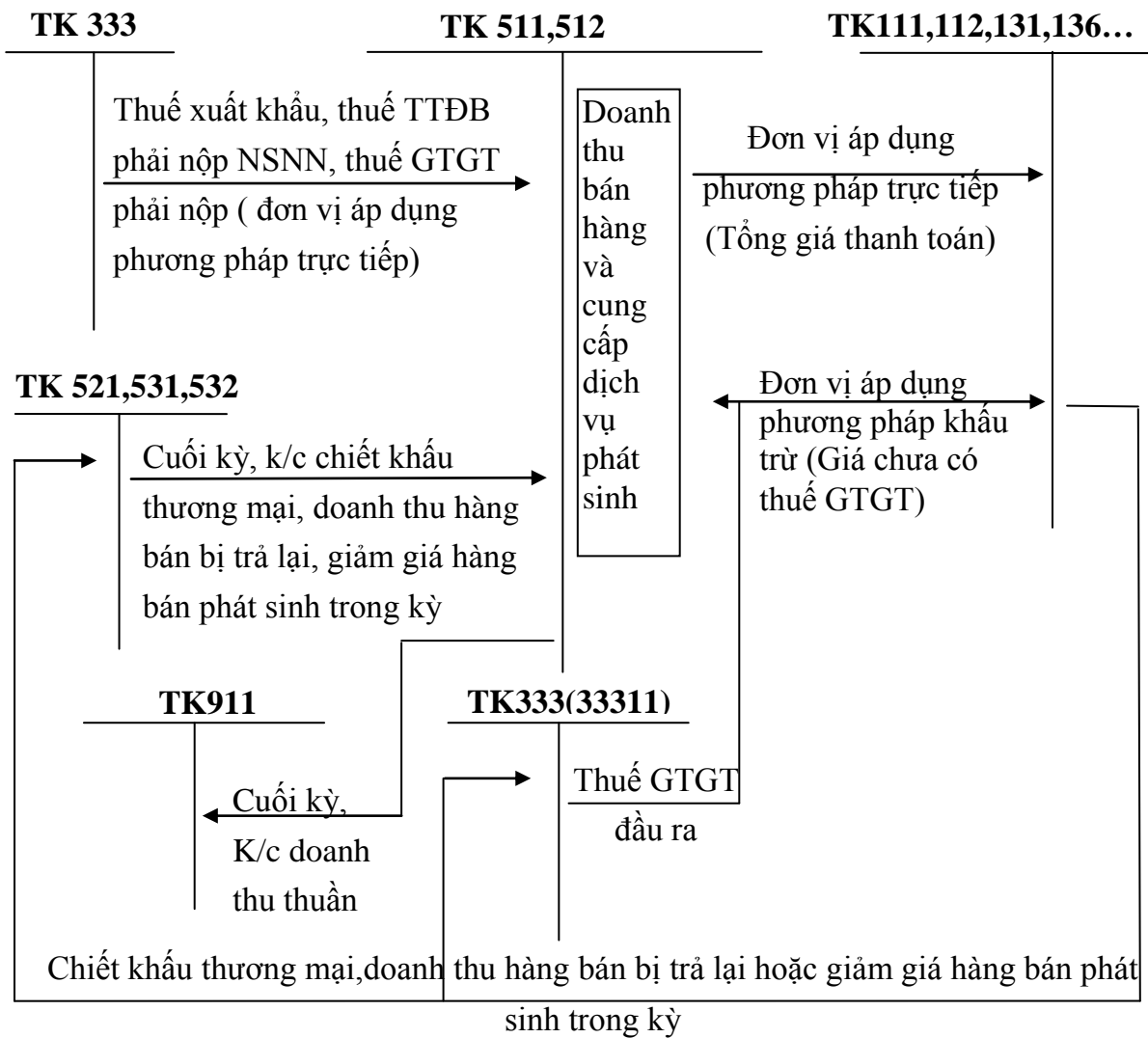
Kết cấu của tài khoản:

Nợ	TK 512	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận trên khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán nội bộ kết chuyển cuối kỳ kế toán; - Số thuế TTĐB phải nộp theo số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ; - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp của số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ; - Kết chuyển doanh thu bán hàng nội bộ thuần vào TK911- “Xác định kết quả kinh doanh” 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán. 	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có
X		

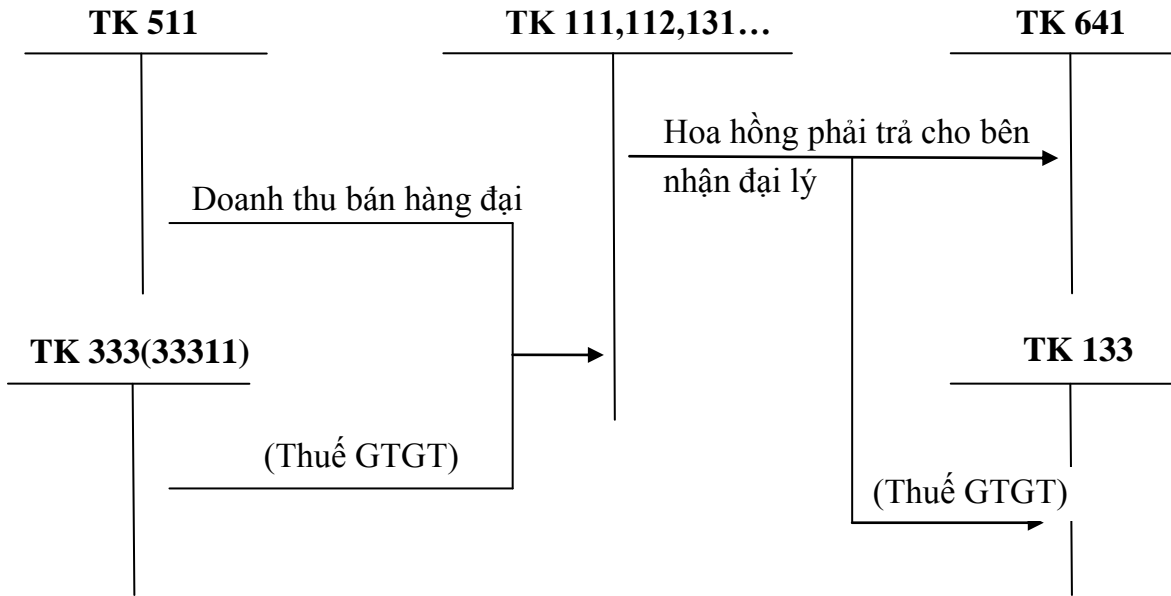
TK 512 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

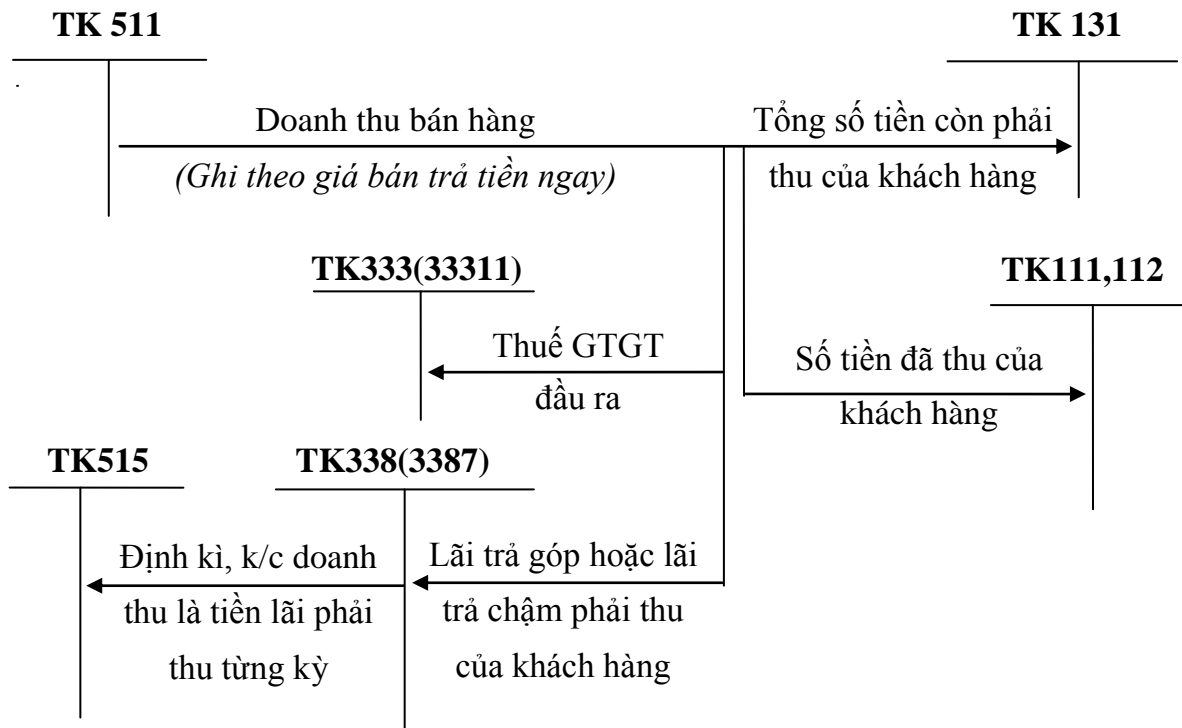
Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



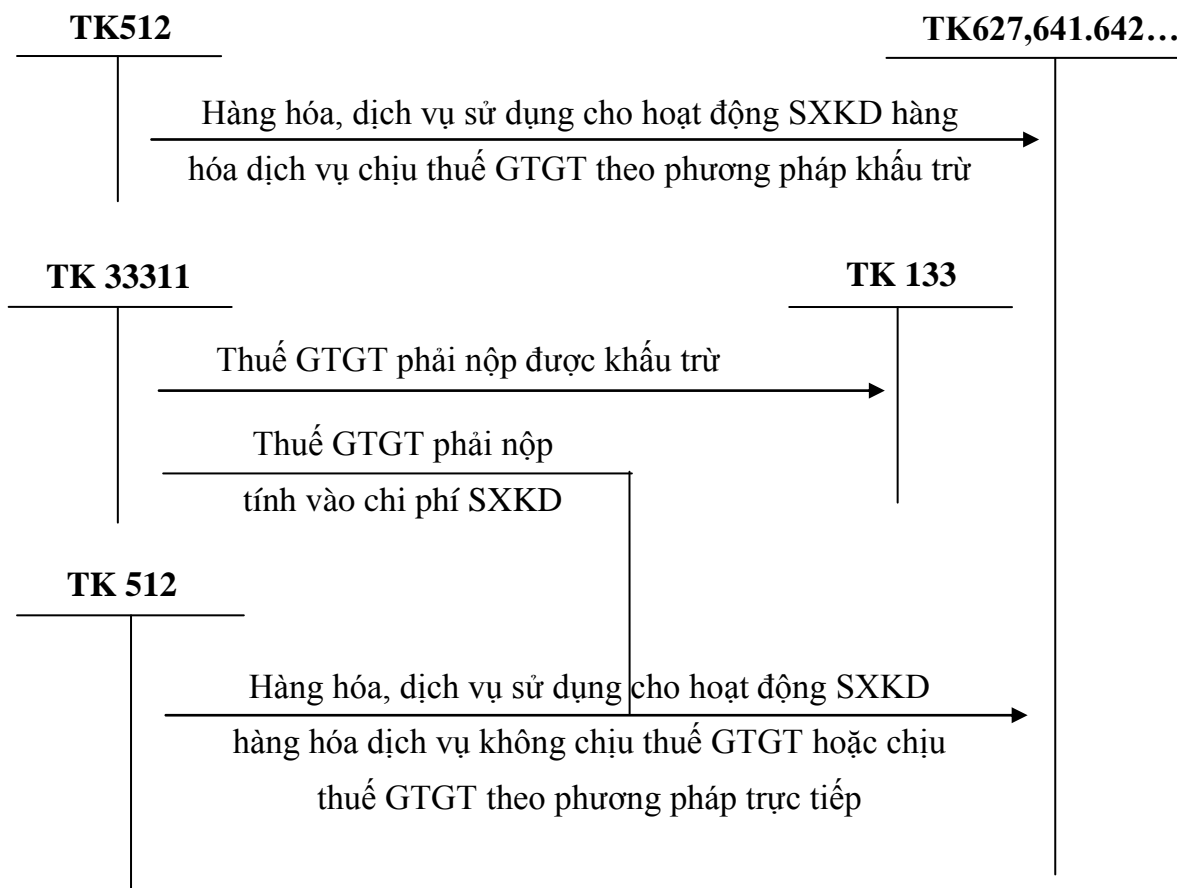
**Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
(Theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng)**



Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp



Sơ đồ 1.4: Kế toán bán hàng theo phương thức tiêu thụ nội bộ



1.2.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

➤ **Chứng từ kế toán sử dụng**

- Hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng thông thường
- Hợp đồng mua bán
- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ liên quan như: Phiếu nhập kho hàng bị trả lại...

➤ **Tài khoản kế toán sử dụng**

Tài khoản 521 “ Chiết khấu thương mại”

Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2 sau đây:

- Tài khoản 5211 – Chiết khấu hàng hóa
- Tài khoản 5212 – Chiết khấu thành phẩm
- Tài khoản 5213 – Chiết khấu dịch vụ

Kết cấu của tài khoản:

Nợ	TK521	Có
- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.		- Kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang TK511 để xác định doanh thu thuần của kì hạch toán.
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 521 không có số dư cuối kỳ

TK 531 “ Hàng bán bị trả lại”

Kết cấu của TK531:

Nợ	TK531	Có
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.		- Kết chuyển doanh thu của hàng bị trả lại hoặc phát sinh trong kì sang TK511 hoặc TK512 để xác định doanh thu thuần trong kì báo cáo.
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 531 không có số dư cuối kỳ

TK532: “Giảm giá hàng bán”

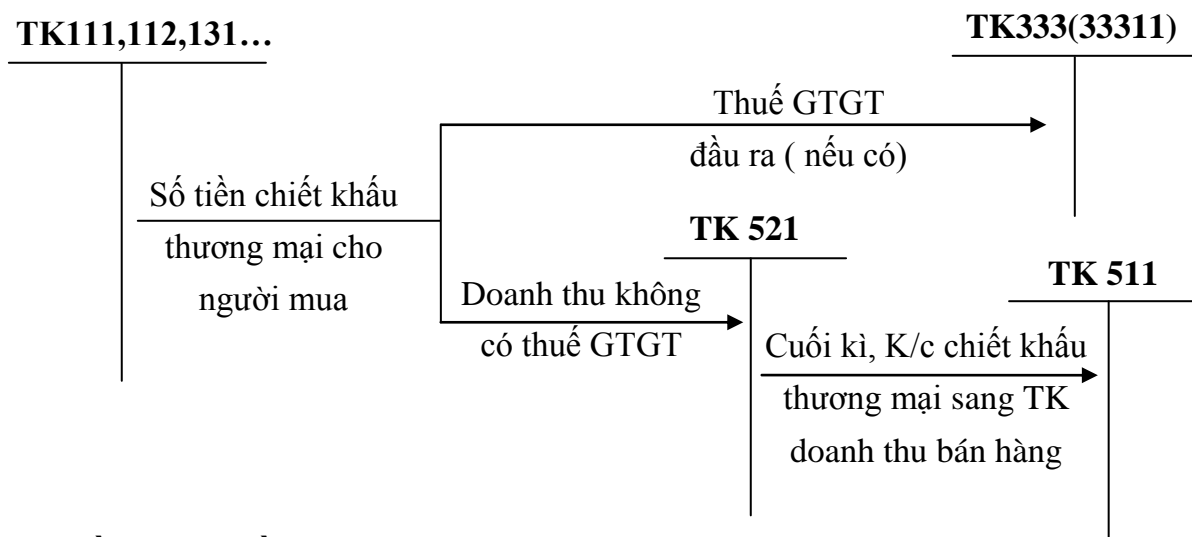
Kết cấu của TK532

Nợ	TK532	Có
- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém phẩm chất hoặc sai quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.		- Cuối kì, kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang TK511 hoặc TK512
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

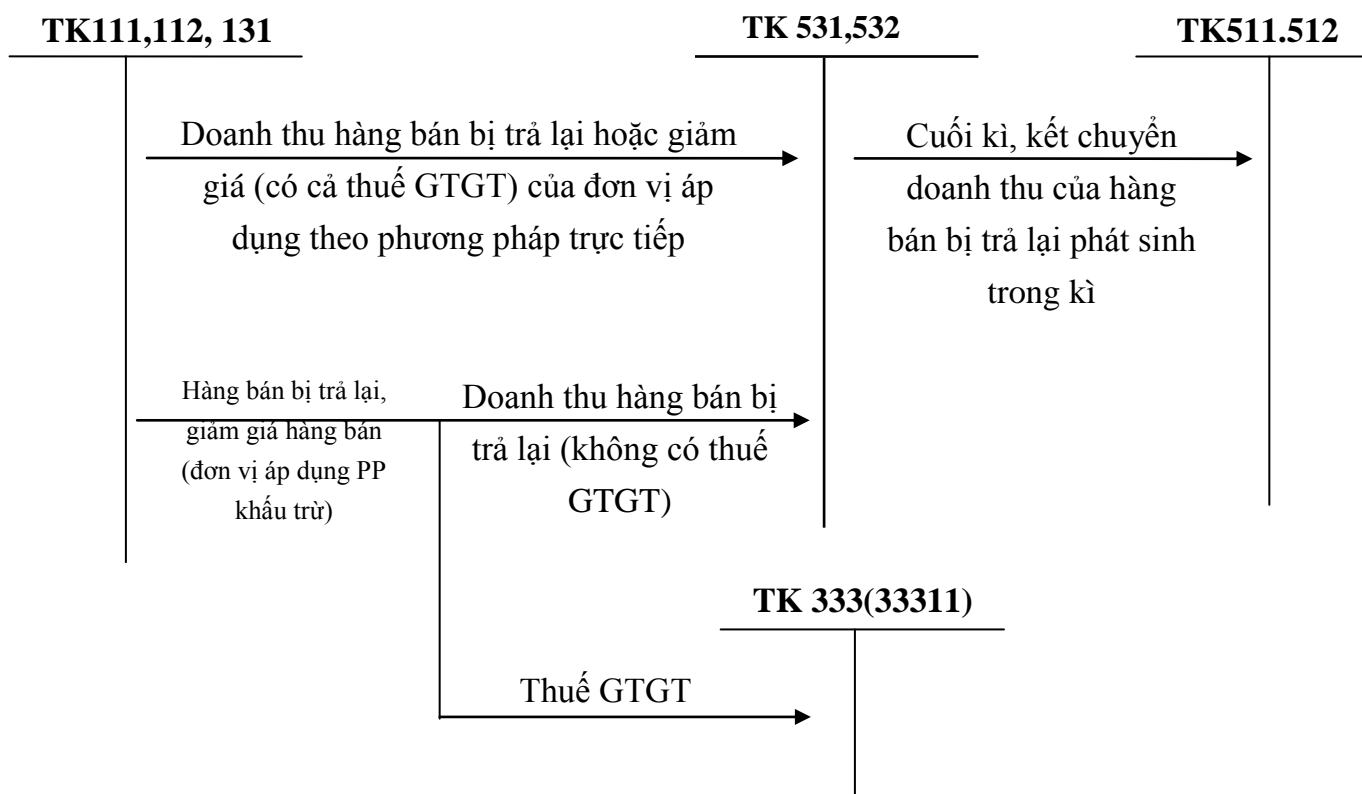
TK 532 không có số dư cuối kỳ

➤ Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chiết khấu thương mại



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán



1.2.1.3.Kế toán giá vốn bán hàng

➤ Phương pháp tính trị giá vốn hàng bán

- Phương pháp bình quân gia quyền:

+ Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá SP, HH tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá SP, HH nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng SP, HH tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng SP, HH nhập trong kỳ}}$$

+ Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá thực tế SP, HH tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng SP, HH thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

- *Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):*

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

- *Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO):*

Phương pháp này giả định là hàng được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là những hàng được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ.

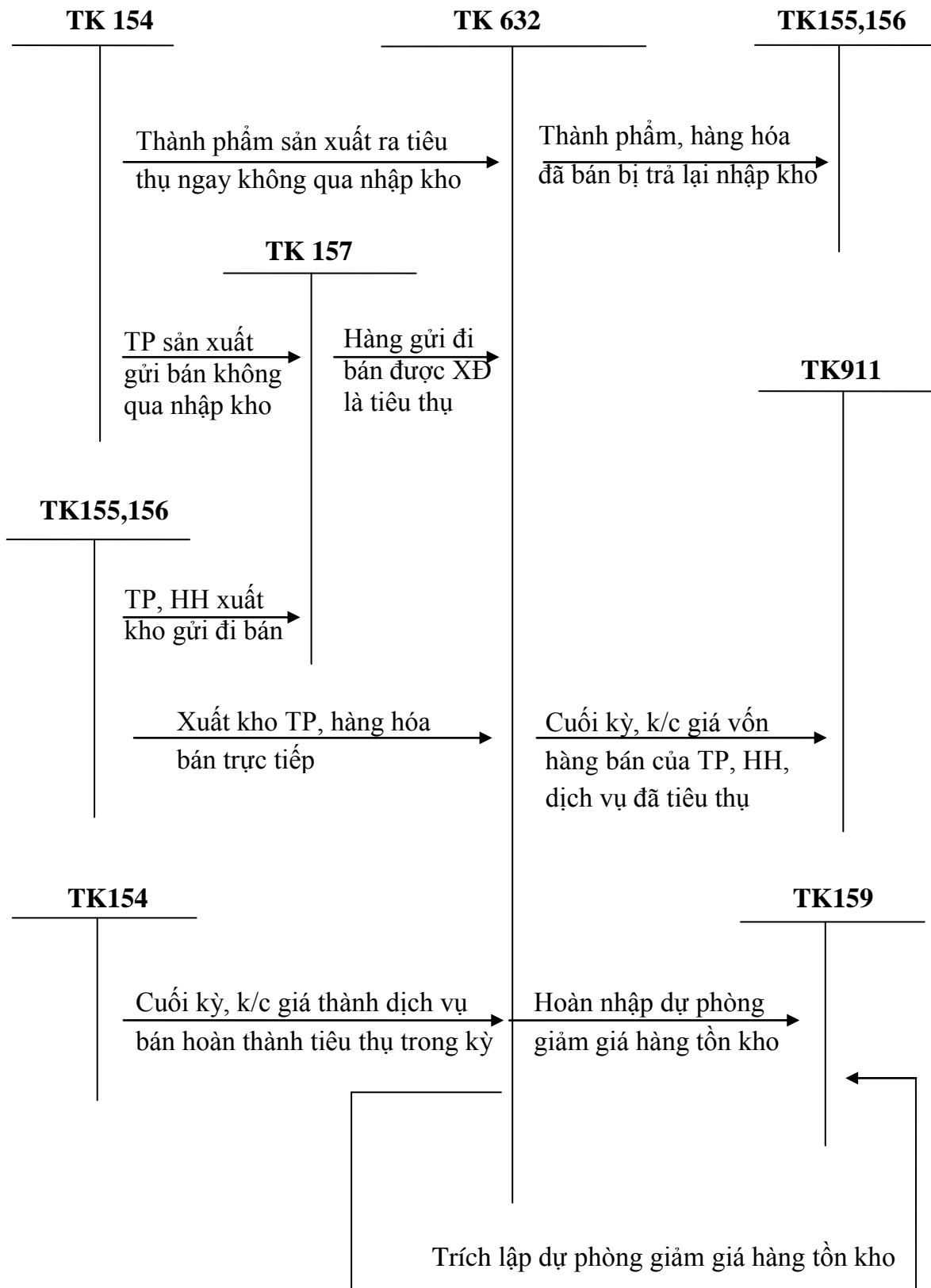
- *Chứng từ kế toán sử dụng*
 - Phiếu xuất kho
 - Các chứng từ khác có liên quan.

- *Tài khoản sử dụng*

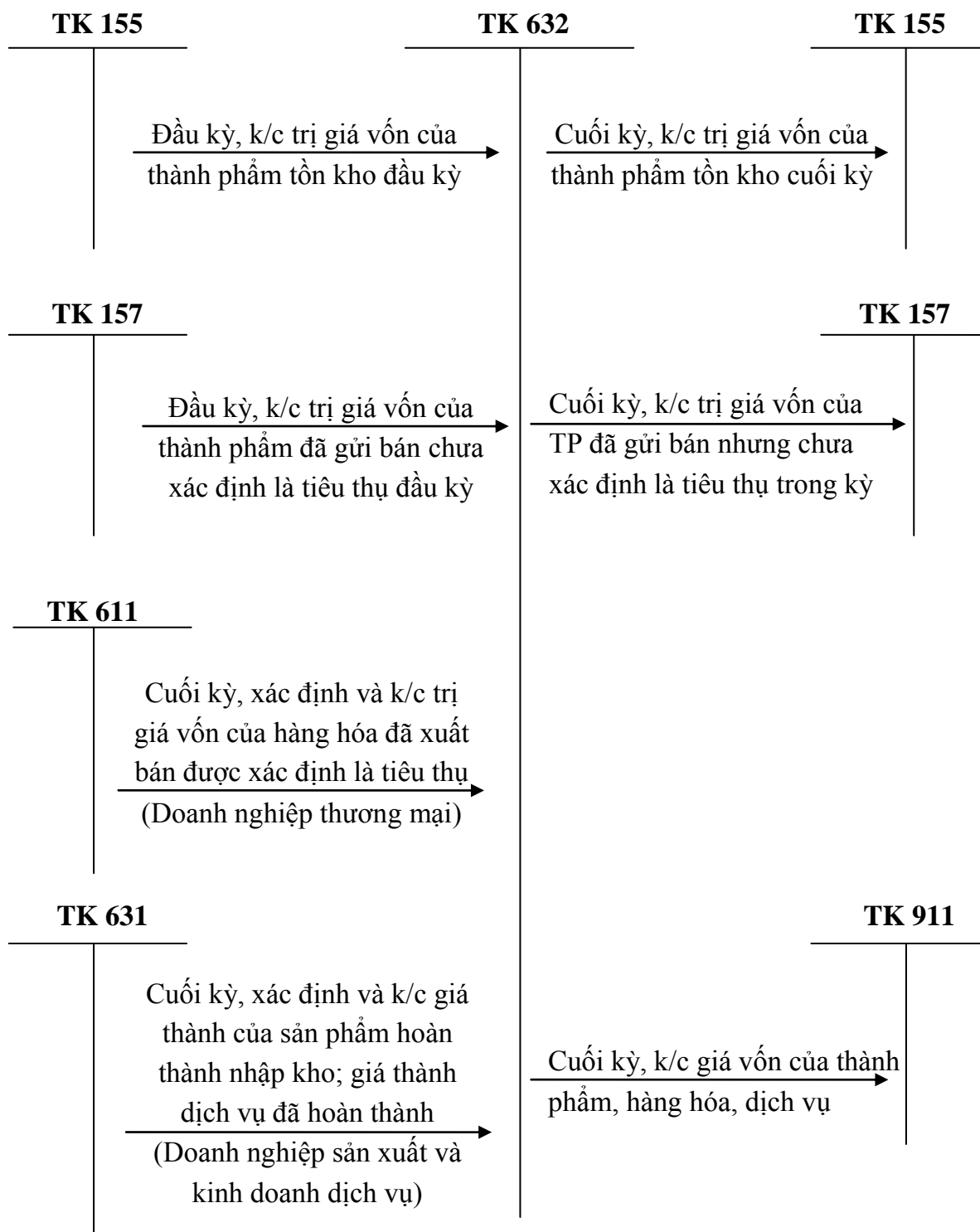
Tài khoản 632 “ Giá vốn hàng bán

- *Phương pháp hạch toán*

Sơ đồ 1.9: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.10: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ



Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chứng từ kế toán sử dụng
 - Hóa đơn giá trị gia tăng
 - Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
 - Phiếu chi, giấy báo Nợ
 - Các chứng từ khác có liên quan.
- Tài khoản kế toán sử dụng

TK 641 – “Chi phí bán hàng”

Tài khoản 641 có các tài khoản cấp 2: TK 6411, 6412, 6413, 6414, 6415, 6416, 6417, 6418.

Kết cấu của TK 641, TK 642

Nợ	TK 641	Có
- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ		- Kết chuyển chi phí bán hàng vào Tài khoản 911
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có



TK641 không có số dư cuối kỳ

TK 642 – “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

Tài khoản 642 có các tài khoản cấp 2: TK 6421, 6422, 6423, 6424, 6425, 6426, 6427, 6428.

Kết cấu của TK 642

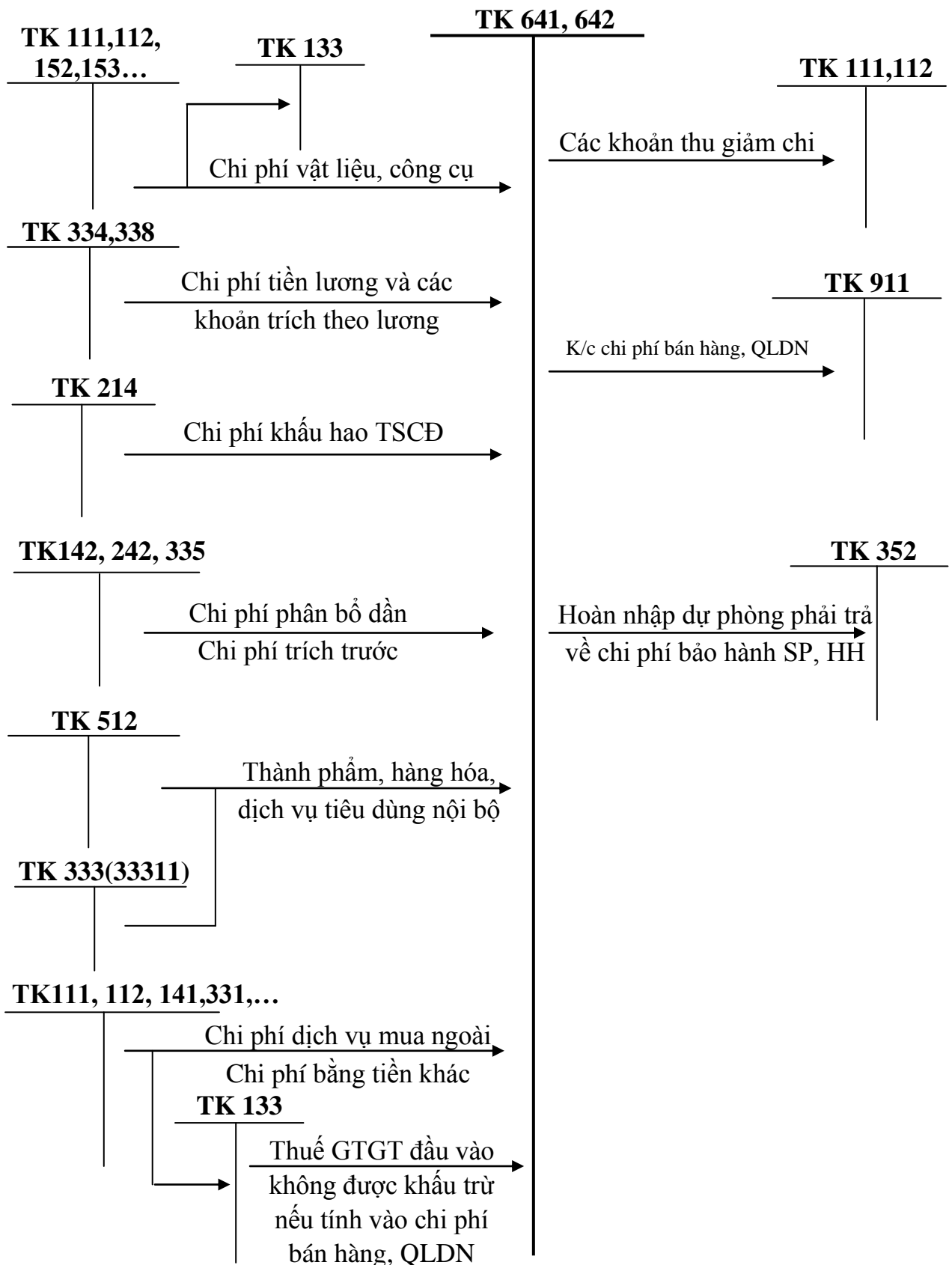
Nợ	TK 642	Có
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả - Dự phòng trợ cấp mất việc làm.		- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả - Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào Tài khoản 911
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có



TK642 không có số dư cuối kỳ

➤ Phương pháp hạch toán kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Sơ đồ 1.11: Kế toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN



1.2.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

1.2.2.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

➤ Chứng từ kế toán sử dụng

- Giấy báo lãi
- Giấy báo có của ngân hàng
- Bản sao kê của ngân hàng
- Phiếu thu
- Và các chứng từ khác có liên quan.

➤ Tài khoản kế toán sử dụng

TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

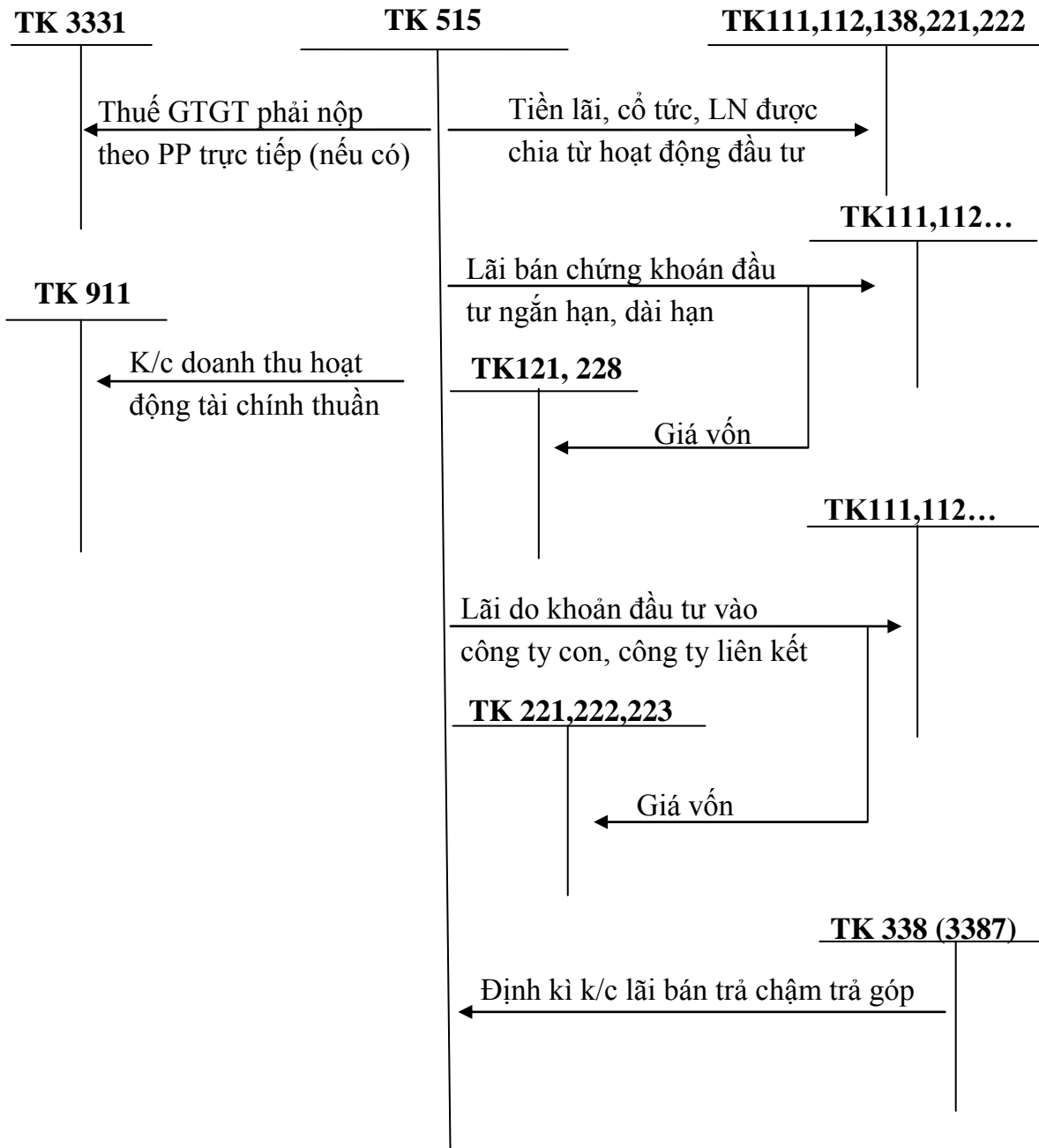
Kết cấu của TK 515 như sau:

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có); - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911– “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia; - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; - Chiết khấu thanh toán được hưởng; - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ; - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu hoạt động tài chính; - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ; 	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

~~X~~
TK 515 không có số dư cuối kỳ

➤ Phương pháp hạch toán kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Sơ đồ 1.13: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính



1.2.2.3 Kế toán chi phí tài chính

➤ Chứng từ kế toán sử dụng

- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu kế toán
- Phiếu chi và các chứng từ khác có liên quan

➤ Tài khoản kế toán sử dụng

TK635 – “Chi phí tài chính”

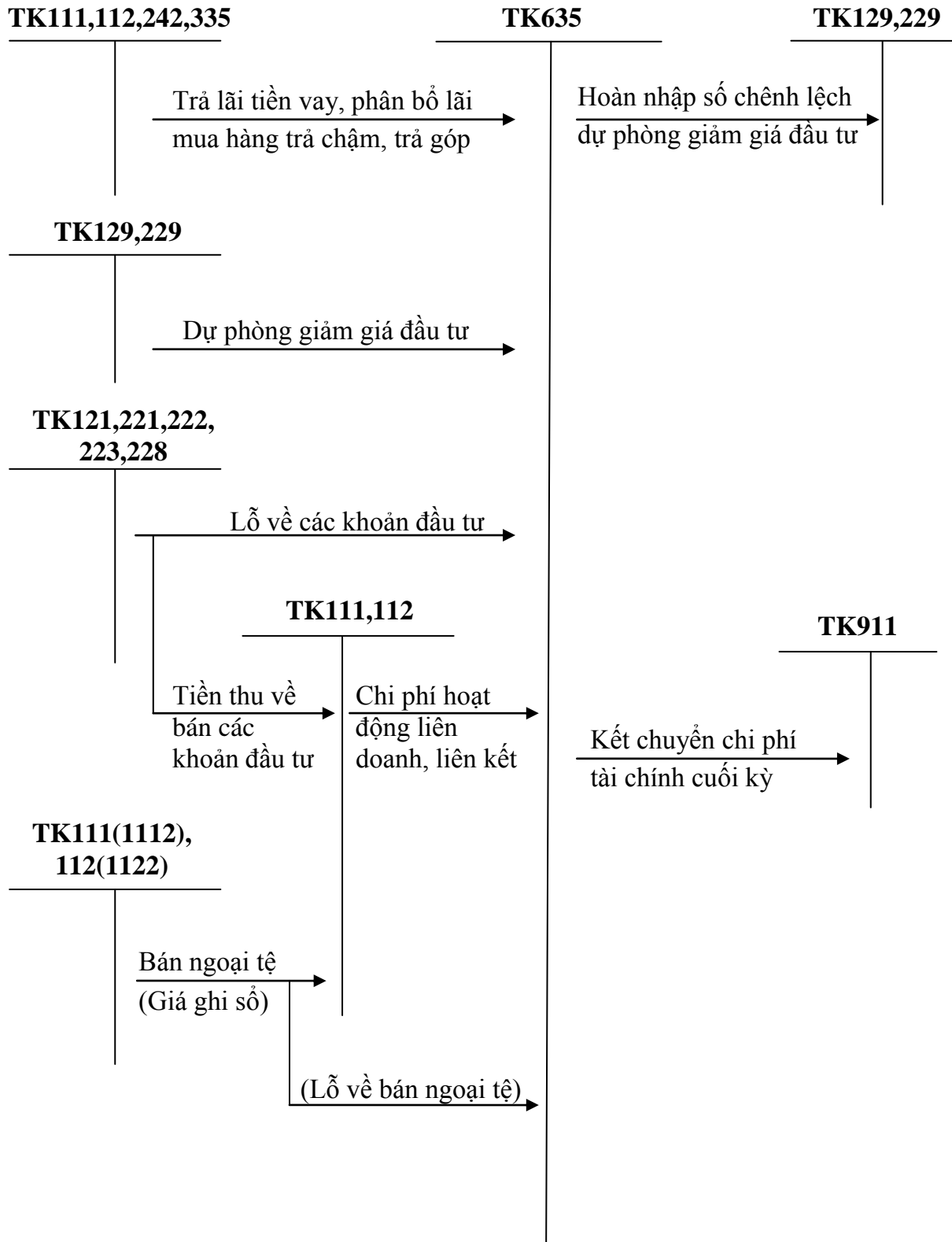
Kết cấu của TK635 như sau:

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính; - Lỗ bán ngoại tệ; - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có
X		

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

➤ Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.14: Kế toán chi phí tài chính



1.2.3 Kế toán hoạt động khác

1.2.3.1 Kế toán thu nhập khác

- Chứng từ kế toán sử dụng
 - Hóa đơn giá trị gia tăng
 - Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo Có ...
 - Các chứng từ khác liên quan
- Tài khoản kế toán sử dụng

TK711 “Thu nhập khác”

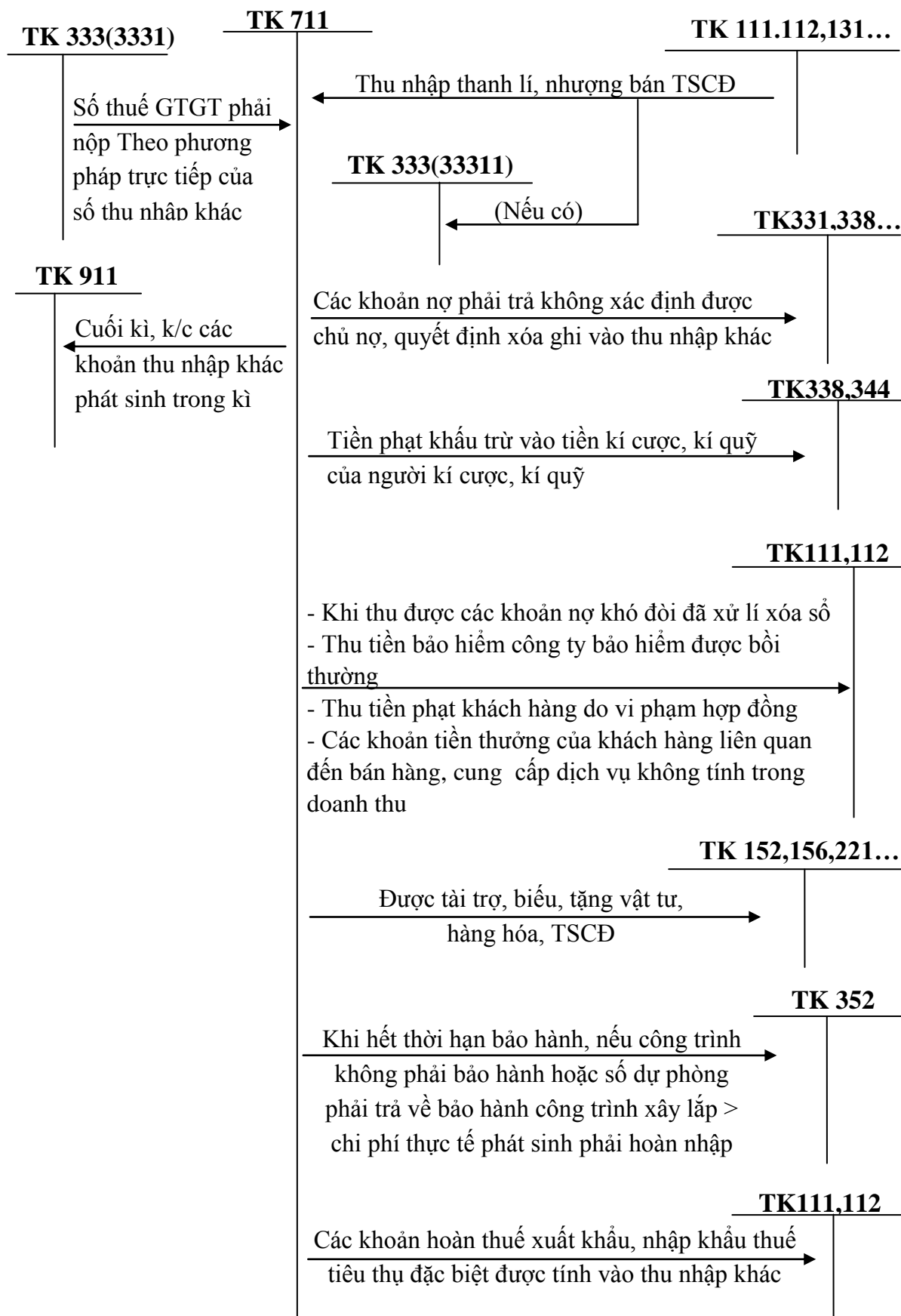
Kết cấu của TK 711 như sau:

Nợ	TK 711	Có
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp ; - Cuối kỳ, kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK911– “Xác định kết quả kinh doanh”.		Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 711 không có số dư cuối kỳ

➤ Phương pháp hạch toán kế toán thu nhập khác

Sơ đồ 1.15: Kế toán thu nhập khác



1.2.3.2 Kế toán chi phí khác

- Chứng từ kế toán sử dụng
 - Hóa đơn giá trị gia tăng
 - Các chứng từ thanh toán: Phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo Nợ
 - Phiếu kế toán
 - Các chứng từ liên quan khác
- Tài khoản kế toán sử dụng

TK 811 – “Chi phí khác”

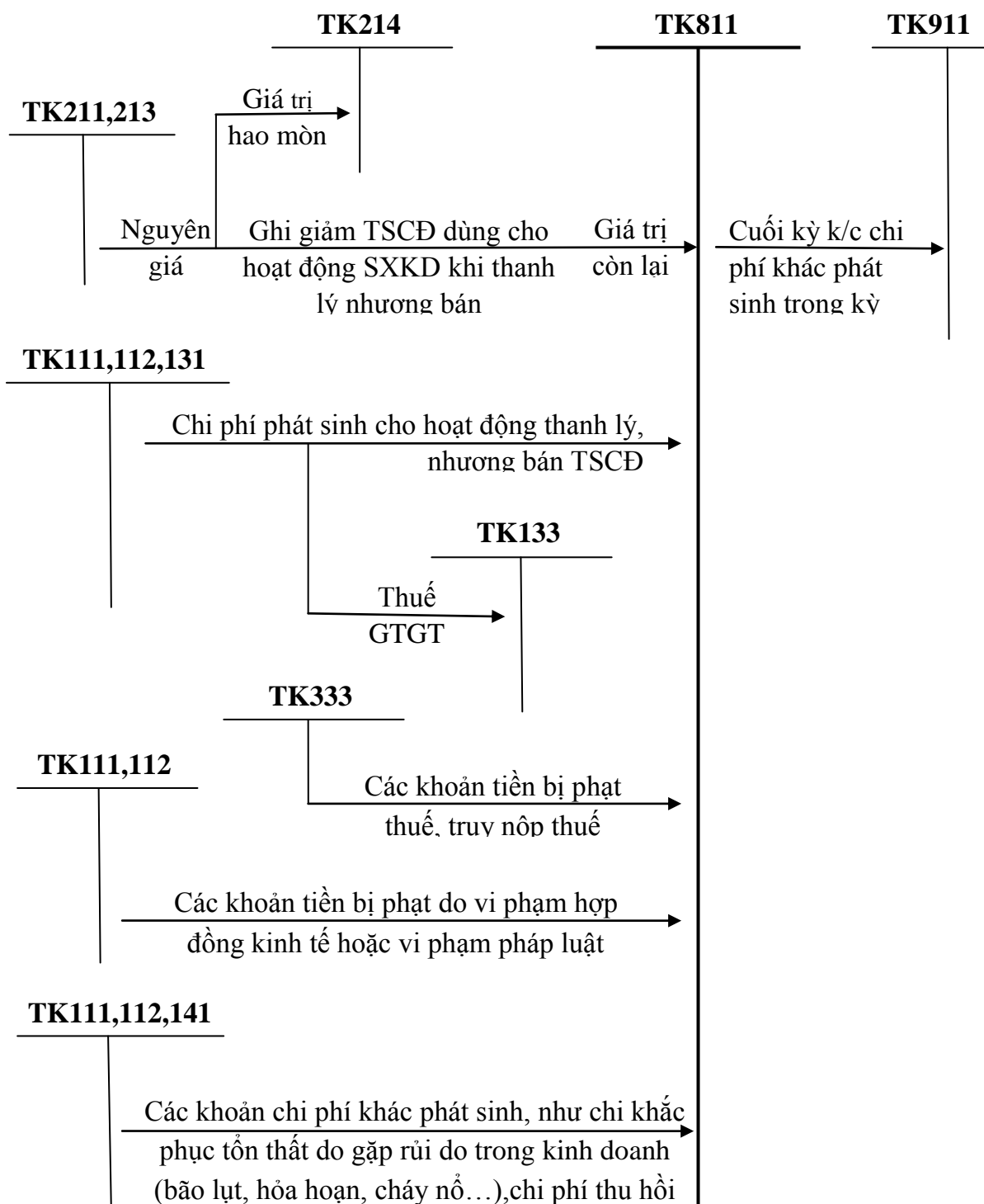
Kết cấu của TK 811 như sau:

TK 811	Có
- Tập hợp các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ	- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Tổng số phát sinh nợ	Tổng số phát sinh có

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

➤ Phương pháp hạch toán kế toán chi phí khác

Sơ đồ 1.16: Kế toán chi phí khác



1.2.3. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là loại thuế thực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành: là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại: là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

➤ *Chứng từ kế toán sử dụng*

- Phiếu kê toán
- Các chứng từ liên quan khác .

➤ *Tài khoản kế toán sử dụng*

TK 821 – “Chi phí thuế TNDN”

Tài khoản 821 có 2 tài khoản cấp 2 như sau: TK 8211, 8212

- Kết cấu của TK 821 như sau:

Nợ	TK821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm - Ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại - Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK8212 lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK8212 phát sinh trong kỳ vào bên Có TK911 	/	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đã ghi nhận trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm nghiệp hiện hành trong năm hiện tại - Ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và ghi nhận tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại; - Ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại - Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm vào TK911; - Kết chuyển số chênh lệch giữa bên Nợ TK8212 lớn hơn số phát sinh bên Có TK8212 phát sinh trong kỳ vào bên Nợ TK911
Tổng số phát sinh nợ	/	Tổng số phát sinh có

TK821 không có số dư cuối kỳ

1.2.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.
- Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.
- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí QLDN.

➤ *Chứng từ kế toán sử dụng*

- Phiếu kế toán

➤ *Tài khoản sử dụng*

TK911 “Xác định kết quả kinh doanh”

TK911 dùng để xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong một kỳ hạch toán của Doanh nghiệp.

Kết cấu của TK911 như sau:

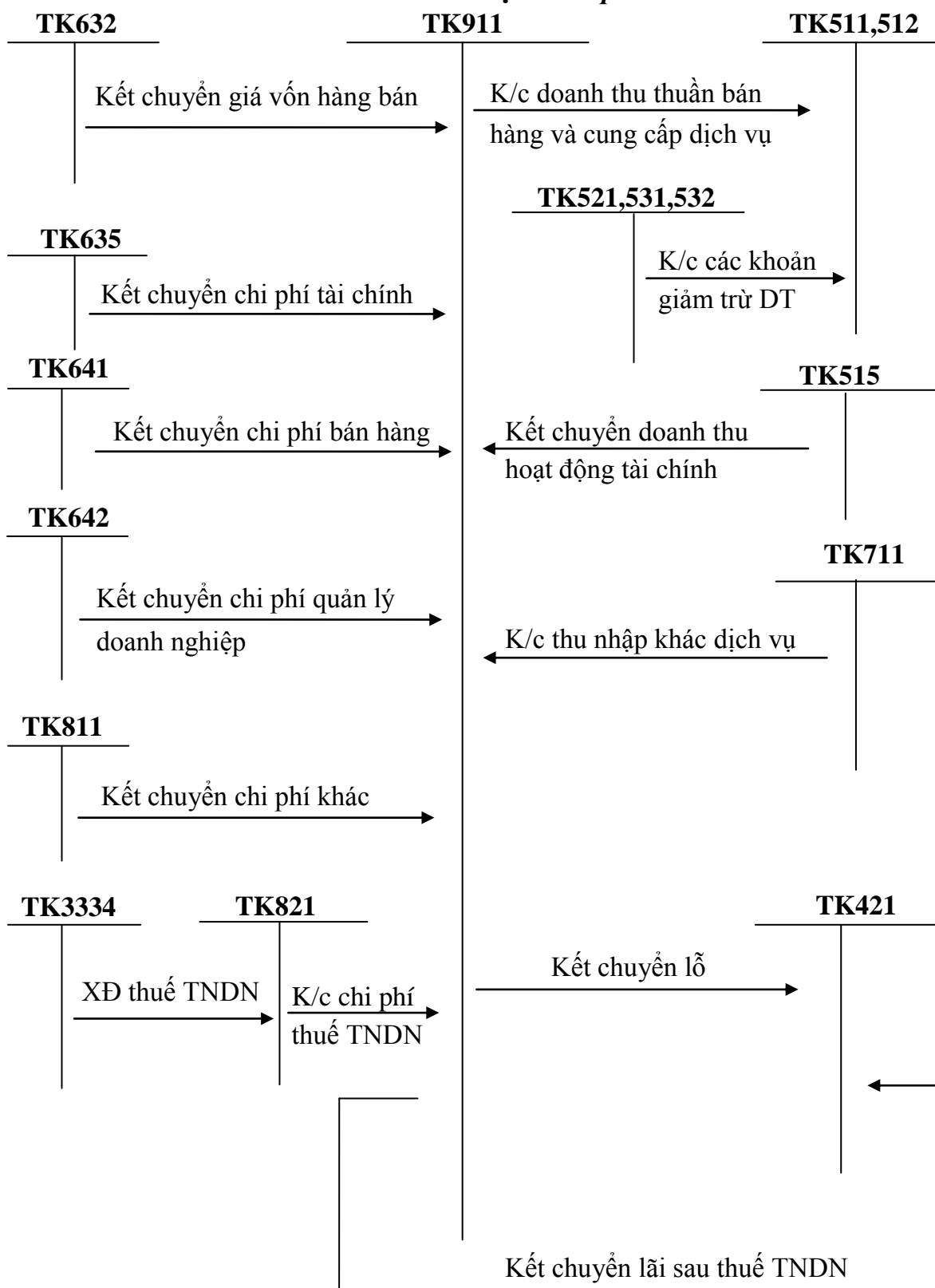
TK911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp; - Kết chuyển lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ.
Tổng số phát sinh nợ	Tổng số phát sinh có



Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

➤ Phương pháp hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh

Sơ đồ 1.19: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



1.3 Tổ chức sổ sách kế toán trong doanh nghiệp

Hiện nay, có 5 hình thức ghi sổ dùng để hạch toán kế toán trong Doanh nghiệp. Tùy từng đặc điểm, điều kiện và trình độ kế toán của doanh nghiệp có thể dùng một trong năm hình thức ghi sổ đó.

1.3.1. Hình thức Nhật ký chung

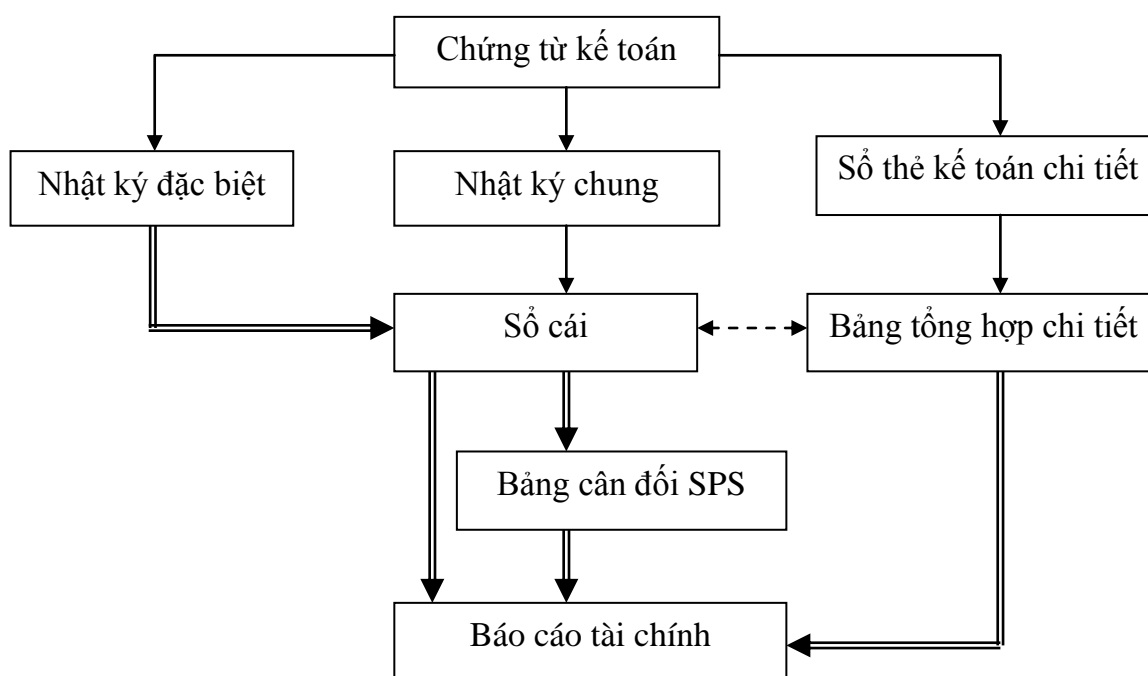
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ Nhật ký đặc biệt.
- Sổ Cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.
- Các Bảng tổng hợp chi tiết.

Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện như sau:

Sơ đồ 1.20: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung



- Ghi chú: Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.-.->

1.3.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái

Đây là hình thức được áp dụng ở các đơn vị hành chính sự nghiệp và ở các doanh nghiệp nhỏ ít tài khoản kế toán. Theo hình thức này, các nghiệp vụ phát sinh ghi theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ là sổ Nhật ký - sổ Cái.

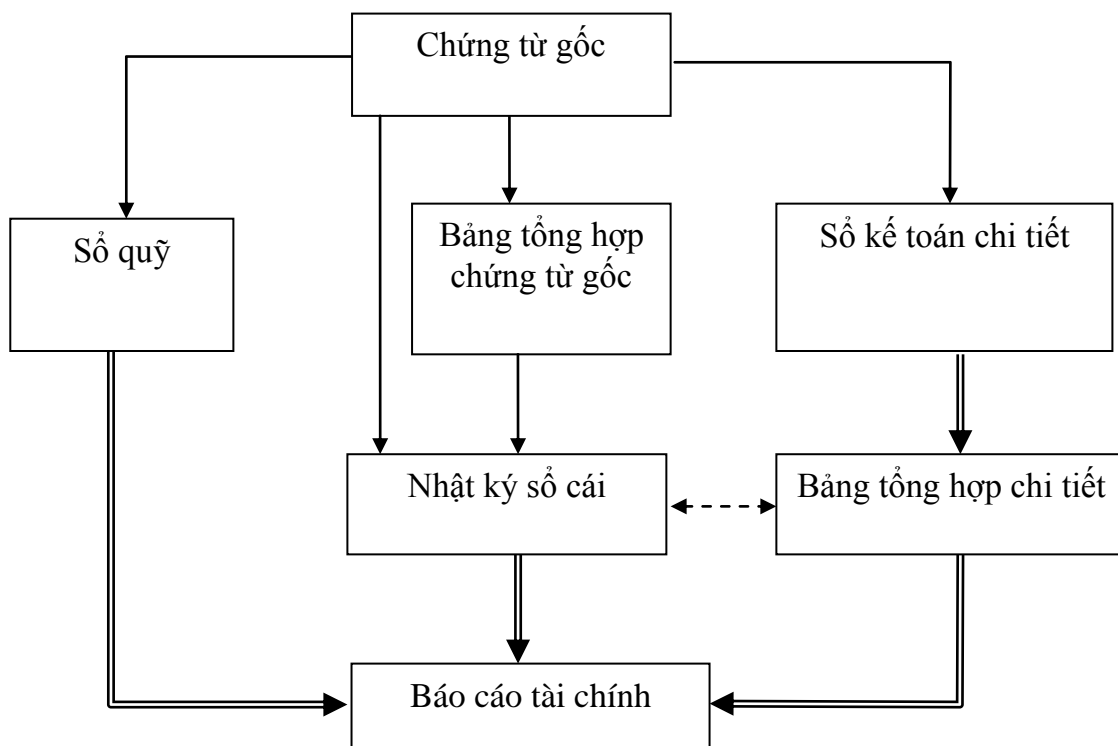
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.
- Bảng tổng hợp chi tiết.

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.21. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Ghi chú: Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <- - - ->

1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp (hay sổ cái) là “Chứng từ ghi sổ” chứ không phải là căn cứ vào chứng từ kế toán gốc.

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

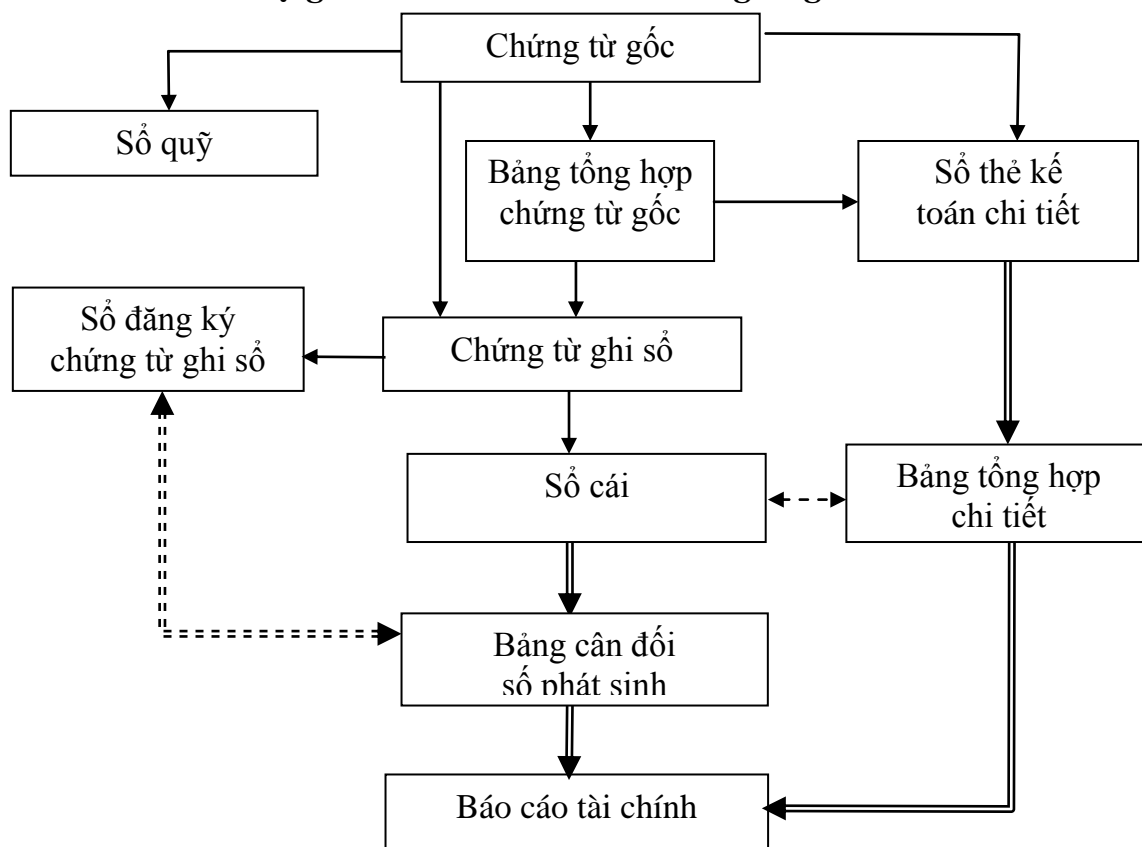
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán gốc hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.
- Bảng tổng hợp chi tiết.

Sơ đồ 1.22. Trình tự ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ



- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày →
 - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇒
 - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

1.3.4. Hình thức Nhật ký - Chứng từ

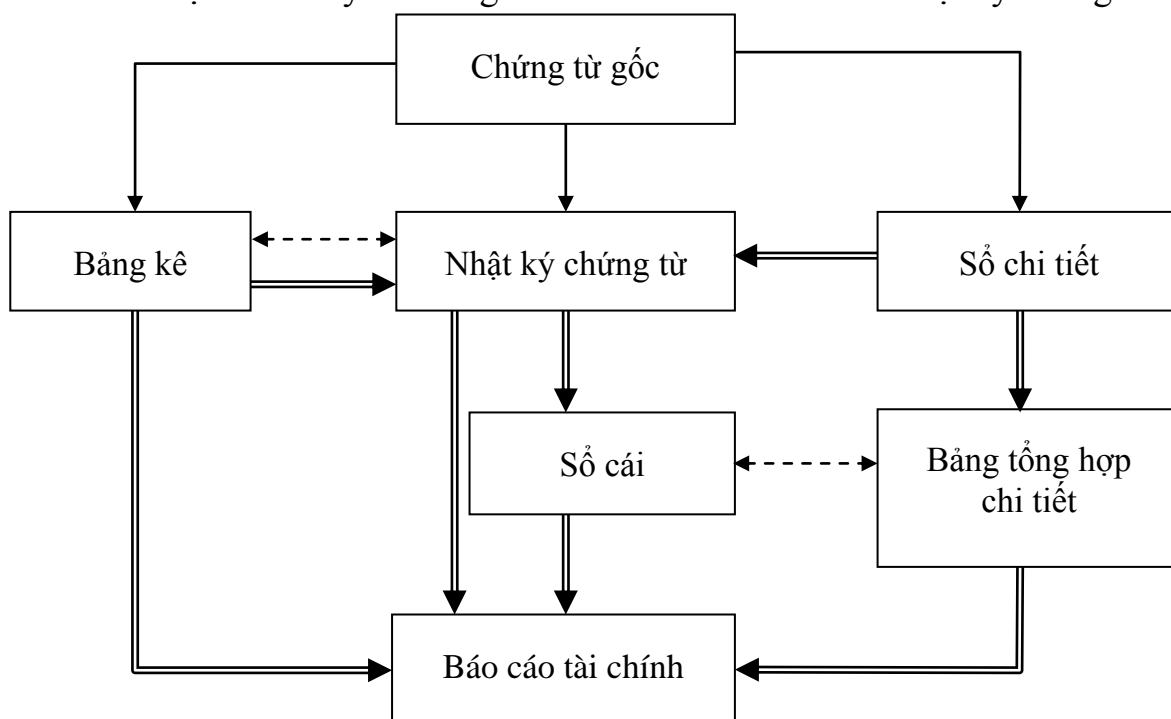
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ (NKCT) là:

- Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ;
- Bảng kê;
- Sổ Cái;
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết;
- Bảng tổng hợp chi tiết.

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ



- Ghi chú:*
- Ghi hàng ngày →
 - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
 - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <- - - ->

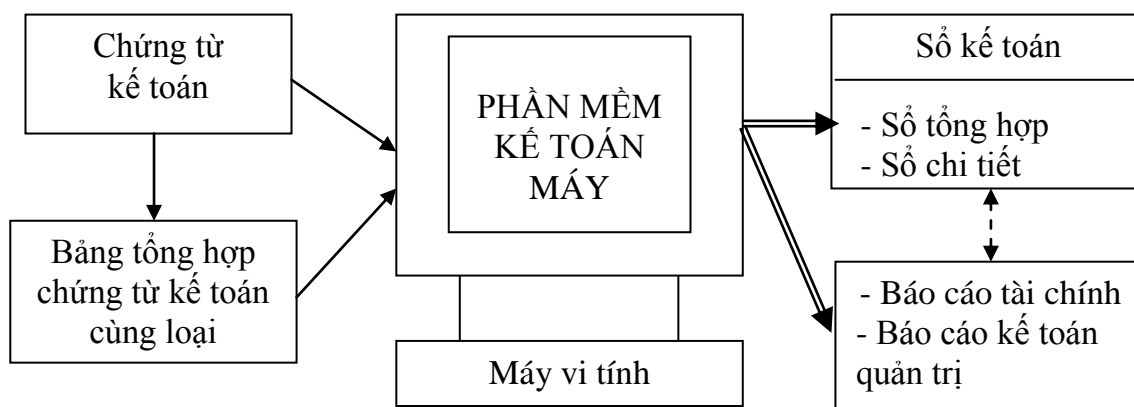
1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán trên máy vi tính được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán. Nhưng phải được in đầy đủ sổ kế toán và các Báo cáo tài chính theo quy định.

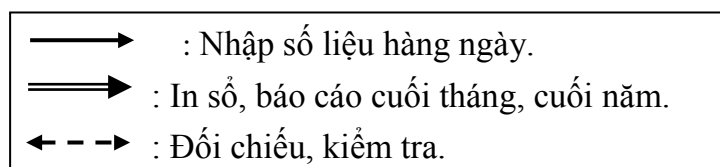
Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự hạch toán kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính được khái quát qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.24. Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức kế toán máy



Ghi chú:



CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN E29

2.1 Tổng quan về Công ty cổ phần E29

2.1.1 Quá trình hình thành phát triển của công ty

- Công ty Cổ phần E29 được thành lập vào năm 2002 theo giấy phép kinh doanh số 0203001046 của Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp ngày 18/01/2002.

+ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần E29

+ Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Tân Viên - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng.

+ Điện thoại: 031.3525696

+ Fax: 031.3523696

+ Mã số thuế: 0203001046

+ Vốn điều lệ: 8.000.000.000.

Tuy ra đời và hoạt động chưa lâu nhưng Công ty Cổ phần E29 đã có nhiều cố gắng trong tìm kiếm thị trường hoạt động, có nhiều hình thức huy động vốn sản xuất, không ngừng đầu tư, đổi mới trang thiết bị, nâng cao trình độ quản lý của cán bộ, nhân viên...chính nhờ có đường lối đúng đắn đi đôi với các biện pháp thích hợp nên doanh thu, lợi nhuận đóng góp cho NSNN không ngừng được nâng cao. Đến nay, công ty đã thực sự đứng vững trong môi trường cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường đang phát triển mạnh.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần E29 chính thức đi vào hoạt động từ năm 2002 theo giấy phép kinh doanh số 0203001046 của Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng với các ngành nghề kinh doanh sau đây:

- Kinh doanh vật tư kim khí các phụ tùng, vật liệu điện và các loại thiết bị điện như: ôn áp, biến tần, máy biến áp, máy phát nổ...

- Buôn bán sắt thép, tôn mạ màu, thép cuộn cán nguội.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất.

2.1.3 Những thuận lợi, khó khăn của Công ty Cổ phần E29

2.1.3.1 Thuận lợi

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty cổ phần E 29 có những thuận lợi như sau:

- Trụ sở làm việc của công ty nằm ở vị trí rất thuận lợi cho việc giao thông đi lại. Nằm trên trục đường chính của phường Thượng Lý là tuyến đường chung của cả thành phố Hải Phòng, điều kiện này thuận lợi cho việc giao dịch kinh doanh, trao đổi về thông tin kinh tế thị trường. Công ty tự chủ động trong việc lựa chọn các hình thức kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Giám đốc công ty là người có năng lực và dày dặn kinh nghiệm có nhiều năm công tác trong lĩnh vực kinh doanh. Đây cũng là nền tảng để vận hành và phát triển công ty trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc dân. Ngoài ra, Công ty còn có đội ngũ cán bộ công nhân viên tham mưu, giúp việc cho Giám đốc, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có tay nghề không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ.

- Ngoài các yếu tố trên thì chính Công ty Cổ phần E29 cũng tự tạo ra lợi thế cho mình bằng cách xây dựng được chỗ đứng cả về uy tín cũng như các hoạt động đối nội, đối ngoại trong công ty.

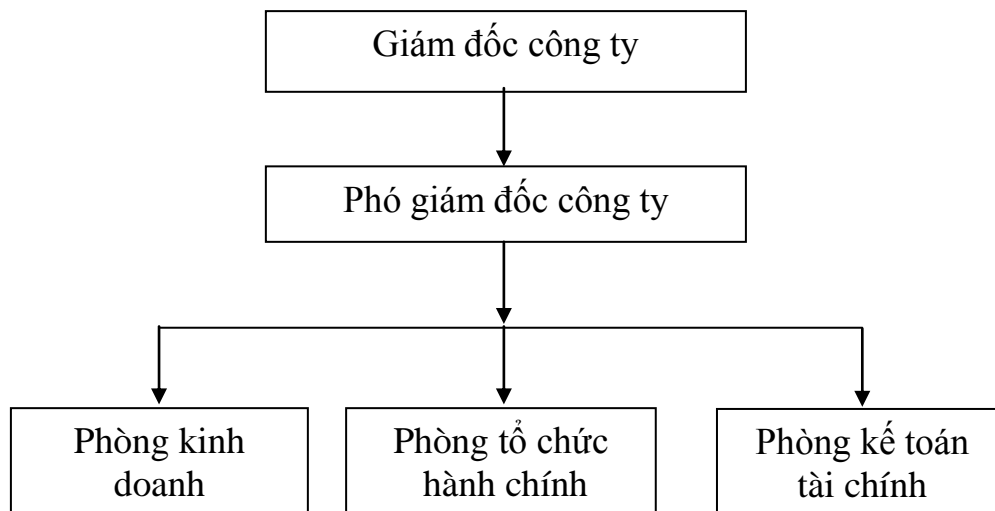
2.1.3.1 Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi kể trên thì Công ty Cổ phần E29 cũng gặp không ít những khó khăn: Trong thời gian Việt Nam gia nhập WTO đây vừa là cơ hội vừa là thách thức lớn đối với các công ty, doanh nghiệp. Khi gia nhập WTO nên kinh tế luôn luôn mở cửa đối với các công ty nước ngoài đầu tư và kinh doanh trong nước chính vì vậy việc kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của các công ty trong nước nói chung và Công ty Cổ phần E29 nói riêng là rất khó khăn.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần E29 được tổ chức theo mô hình trực tuyến từ ban giám đốc đến các phòng ban và được thể hiện theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần E 29



Chức năng của các phòng ban

- Giám đốc công ty: Người lãnh đạo cao cấp nhất, lập ra các định hướng phát triển cho công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính chất lượng.

- Phó giám đốc công ty: là người truyền đạt các ý kiến chỉ đạo của giám đốc cho các phòng ban chức năng. Các ý kiến chỉ đạo của giám đốc là công việc mà các phòng ban phải thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Phó giám đốc sẽ thông tin lại cho giám đốc tình hình thực hiện của các phòng ban về nhiệm vụ được giao, tiến độ, khả năng thực hiện các phương án và trình lên giám đốc công ty những phương án khác nhau có hiệu quả hơn cho công ty.

Hay nói cách khác Phó giám đốc chính là cầu nối giữa giám đốc và các phòng ban trong công ty. Phó giám đốc cũng là người có thể thay thế giám đốc khi giám đốc đi công tác hoặc ủy quyền.

- Phòng kinh doanh: Nhiệm vụ cùng giám đốc và phó giám đốc xây dựng các phương án, kế hoạch, hoạt động theo đúng chủ trương của giám đốc.

+ Tham mưu cho Giám đốc và thực hiện trong các lĩnh vực: tìm kiếm nguồn cung ứng hàng hóa đảm bảo chất lượng, giá rẻ và chi phí thu mua là thấp nhất, tiêu thụ sản phẩm đáp ứng yêu cầu kế hoạch kinh doanh tiêu thụ sản phẩm trong ngắn hạn và dài hạn của công ty.

+ Chịu trách nhiệm khảo sát, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Xây dựng phương án tiêu thụ trình giám đốc phê duyệt.

+ Tổ chức thực hiện tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả

+ Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Phòng tổ chức hành chính:

+ Về hành chính: Phục vụ tốt công tác lễ tân tiếp khách. Đảm bảo tiếp nhận, phát hành lưu trữ, bảo mật công văn theo đúng chế độ, đảm bảo hệ thống thông tin thông suốt, cung cấp đầy đủ văn phòng phẩm, nước uống và công tác vệ sinh, y tế trong công ty.

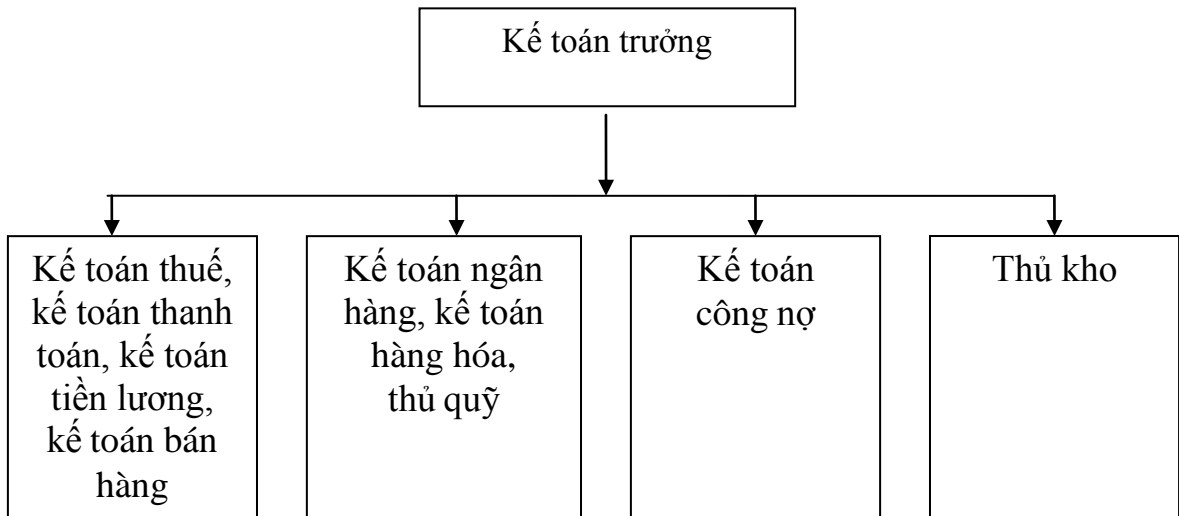
+ Về tổ chức lao động tiền lương: Có kế hoạch tuyển dụng đủ lao động cho hoạt động kinh doanh, để tạo nguồn lao động ổn định bảo đảm đúng chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động.

- Phòng kế toán: Nhiệm vụ của phòng kế toán là hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện thu thập xử lý các thông tin kế toán ban đầu, thực hiện chế độ hạch toán và quản lý tài chính theo đúng quy định của Bộ tài chính. Đồng thời phòng kế toán còn cung cấp thông tin về tình hình tài chính của Công ty một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời từ đó tham mưu cho Ban Giám đốc đề ra các biện pháp, các quy định phù hợp với đường lối phát triển của công ty.

2.1.5 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty Cổ phần E29

2.1.5.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty cổ phần E29



Sơ đồ 2.2 Sơ đồ bộ máy kế toán tài chính của Công ty cổ phần E 29

➤ Chức năng và nhiệm vụ

- Chức năng nhiệm vụ của Kế toán trưởng
- + Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán tài chính trong toàn công ty.
- + Tổ chức điều hành bộ máy kế toán tại công ty và các chi nhánh.
- + Thu thập xử lý thông tin, số liệu kế toán, theo dõi đối tượng và nội dung công việc theo chuẩn mực của kế toán hiện hành, phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu đề xuất với lãnh đạo các giải pháp phục vụ cho nhu cầu quản lý và ra quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị.
- + Tổ chức chứng kiến việc bàn giao công việc của cán bộ, nhân viên kế toán, thủ quỹ, thủ kho mỗi khi có sự chuyển, thay đổi cán bộ kế toán, thủ quỹ, thủ kho.
- + Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của công ty và tình hình chấp hành các dự toán tiêu thụ, doanh thu, chi phí và lợi nhuận.
- + Tổ chức lưu trữ, bảo quản tài liệu kế toán.
- Chức năng nhiệm vụ của các nhân viên kế toán

- + Chấp hành nhiệm vụ được phân công, mở sổ sách kế toán theo quy định của nhà nước dưới sự hướng dẫn của kế toán trưởng.
- + Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng về phần việc được phân công
- + Lưu trữ và bảo quản chứng từ theo quy định của pháp luật.

Trong đó:

- *Kế toán thuế, thanh toán, tiền lương, bán hàng*
- + Có nhiệm vụ hàng tháng lên các báo cáo thuế GTGT, Thuế thu nhập cá nhân và xác định các khoản thuế phải nộp cho nhà nước, báo cáo công nợ, doanh thu, tập hợp chứng từ, số liệu về các khoản thanh toán cho khách hàng và theo dõi thanh toán các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Ngoài ra cuối tháng còn phải tính lương cho toàn công ty, tính BHXH....
- *Kế toán hàng hóa kiêm thủ quỹ*
- + Có nhiệm vụ theo dõi tình hình Nhập – Xuất –Tồn kho hàng hóa. Thực hiện các khoản thu – chi tiền mặt tại quỹ của công ty dựa trên các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày do kế toán viên lập. Ghi chép kịp thời, phản ánh chính xác thu chi và quản lý tiền mặt hiện có, thường xuyên báo cáo tình hình tiền mặt tồn quỹ của công ty.
- *Kế toán công nợ*
- + Có nhiệm vụ theo dõi các khoản công nợ phải thu của khách hàng. Hàng ngày kế toán công nợ phải theo dõi xem có công nợ nào đến hạn và gọi điện đòi nợ và cuối tháng phải làm biên bản đối chiếu công nợ với các đơn vị.

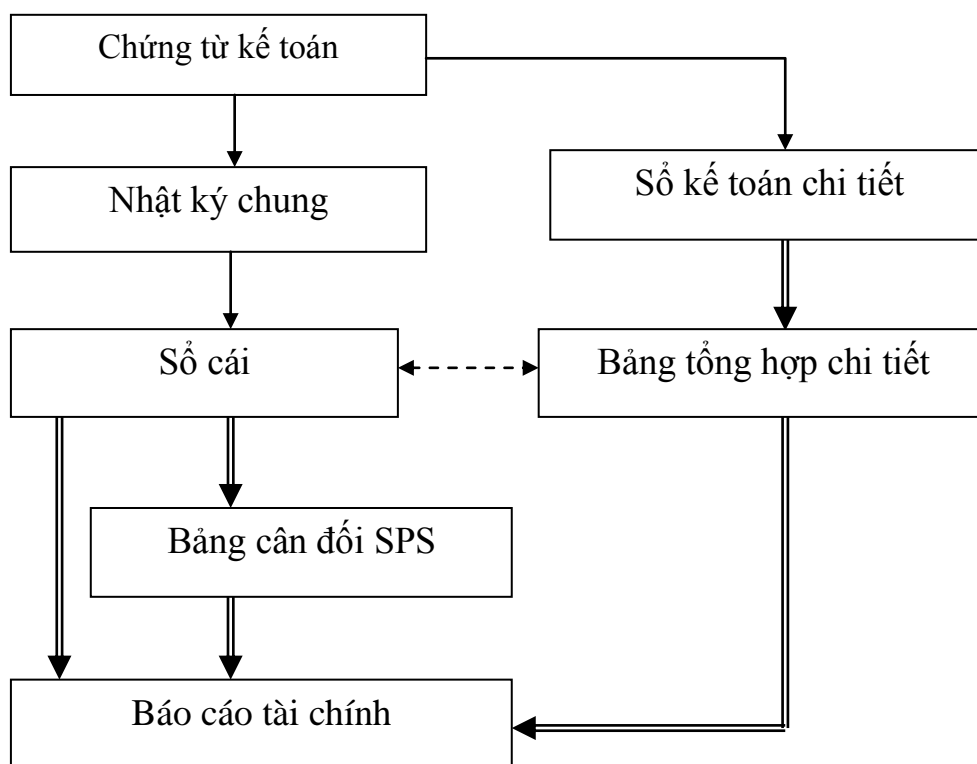
2.1.5.2. Chính sách, chế độ kế toán áp dụng tại công ty

- Chính sách, chế độ kế toán
- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty Cổ phần E29 áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ được ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 năm dương lịch với kỳ kế toán là năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng: VNĐ (Đồng Việt Nam). Tuy nhiên, đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến ngoại tệ thì Công ty thực hiện nguyên tắc và phương pháp quy đổi ngoại tệ sang VNĐ theo tỷ giá của ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty tính khấu hao TSCĐ: theo phương pháp tuyến tính. Tỷ lệ khấu hao được tính được tính theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25 /04/2013 của Bộ Tài chính.
 - Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, và tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.
 - Tổ chức hệ thống chứng từ
Hiện nay, Công ty Cổ phần E29 sử dụng hệ thống chứng từ kế toán theo quy định của Luật kế toán và Nghị định số 129/2004/NĐ – CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ.
 - Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán
Công ty Cổ phần E29 áp dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ được ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính.
Ngoài ra, công ty còn sử dụng các tài khoản cấp 2, cấp 3 để theo dõi cho cùng nội dung kinh tế nhưng cho các đối tượng khác nhau và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty.
 - Tổ chức hệ thống sổ kế toán
Hiện nay, công ty đang sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung với hệ thống sổ sách tương đối đầy đủ bao gồm: Sổ nhật ký chung, Sổ cái, các loại sổ tổng hợp và các loại sổ chi tiết.
Quy trình hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty cổ phần E29 được mô tả theo sơ đồ

**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung
tại Công ty cổ phần E29**



- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày →
 - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
 - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

➤ Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính

Hệ thống Báo cáo tài chính tại Công ty cổ phần E29 bao gồm:

- Mẫu số B01/DNN: Bảng cân đối kế toán
- Mẫu số B02/DNN: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Mẫu số B03/DNN: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Mẫu số B09/DNN: Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, Công ty lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng hệ thống các báo cáo kế toán quản trị lập theo yêu cầu của Ban Giám đốc, bao gồm về các báo cáo doanh thu, chi phí, báo cáo kết quả kinh doanh theo từng bộ phận kinh doanh.... Từ đó, Ban Giám đốc sẽ có căn cứ để ra các quyết định quản trị đúng đắn và kịp thời.

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29

2.2.1. Kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần E29

2.2.1.1 Nội dung của doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty

Mặt hàng kinh doanh chính của Công ty cổ phần E29 là vật tư kim khí các phụ tùng, vật liệu điện và các loại thiết bị điện như: ổn áp, biến tần, máy biến áp, máy phát nổ và các loại sắt thép (thép cuộn cán nguội). Do đó, doanh thu chủ yếu của công ty là chính là doanh thu bán các loại hàng hóa trên.

Công ty cổ phần E29 là đơn vị kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, toàn bộ hàng hóa của công ty đều thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và với cùng một thuế suất là 10% cho mọi hàng hóa. Vì vậy, doanh thu bán hàng của công ty cũng chính là toàn bộ số tiền hàng không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

➤ Phương thức bán hàng tại công ty

Hiện tại, Công ty cổ phần E29 chỉ áp dụng phương thức bán hàng trực tiếp: Là phương thức công ty giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng, khách hàng thanh toán ngay hoặc chấp nhận thanh toán thì hàng được chính thức coi là tiêu thụ và công ty được hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán đối với số hàng này.

➤ Phương thức thanh toán tại công ty

Phương thức thanh toán chủ yếu tại công ty phương thức thanh toán bằng chuyển khoản, và trả ngay bằng tiền mặt (với khoản thu dưới 20.000.000 đồng). Ngoài ra, công ty còn có phương thức trả chậm cho nợ ngắn hạn đối với khách hàng quen, hoặc khách hàng mua hàng với số lượng lớn.

Thời gian trả chậm đối với khách hàng được áp dụng theo chính sách bán hàng của công ty. Công ty đó xây dựng chính sách bán hàng cho từng loại khách hàng, từng mặt hàng bao gồm: chính sách giá cả, chính sách thanh toán... để dễ dàng cho việc thực hiện và kiểm tra.

Kế toán công nợ có trách nhiệm theo dõi công nợ, nhắc nhở khách hàng có nợ quá hạn và lập báo cáo nợ quá hạn của khách hàng mỗi ngày và gửi cho kế toán trưởng để kiểm tra việc thu nợ và xuất hàng.

2.2.1.2 Nội dung của giá vốn hàng bán tại công ty

Giá vốn hàng bán chủ yếu của công ty là giá vốn bán vật tư kim khí các phụ tùng, vật liệu điện và các loại thiết bị điện như: ổn áp, biến tần, máy biến áp, máy phát nổ và các loại sắt thép (thép cuộn cán nguội).

Giá vốn hàng bán của Công ty Cổ phần E29 được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ như sau:

$$\text{Trị giá hàng xuất kho} = \text{Lượng hàng hoá xuất kho} * \text{Giá đơn vị xuất kho}$$

$$\text{Đơn giá hàng hóa xuất kho} = \frac{\text{Trị giá mua thực tế của hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị mua thực tế của hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

2.2.1.3 Tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần E29

➤ Chứng từ kế toán sử dụng

Đối với kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán, tại Công ty cổ phần E29 sử dụng các chứng từ kế toán sau:

- Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên:
 - + Liên 1: màu tím được lưu lại quyền hóa đơn
 - + Liên 2: màu đỏ giao cho khách hàng
 - + Liên 3: màu xanh luân chuyển trong công ty để ghi sổ kế toán.

- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có...

- Phiếu xuất kho.

- Và các chứng từ khác có liên quan.

➤ Tài khoản kế toán sử dụng

- Tài khoản 511 - “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”
- Tài khoản 3331 - “Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước”
- Tài khoản 632 - “Giá vốn hàng bán”
- Tài khoản 156 - “Hàng hóa”
- Các tài khoản thanh toán như: TK 111, TK 112, TK 131.

- Và các tài khoản khác có liên quan.

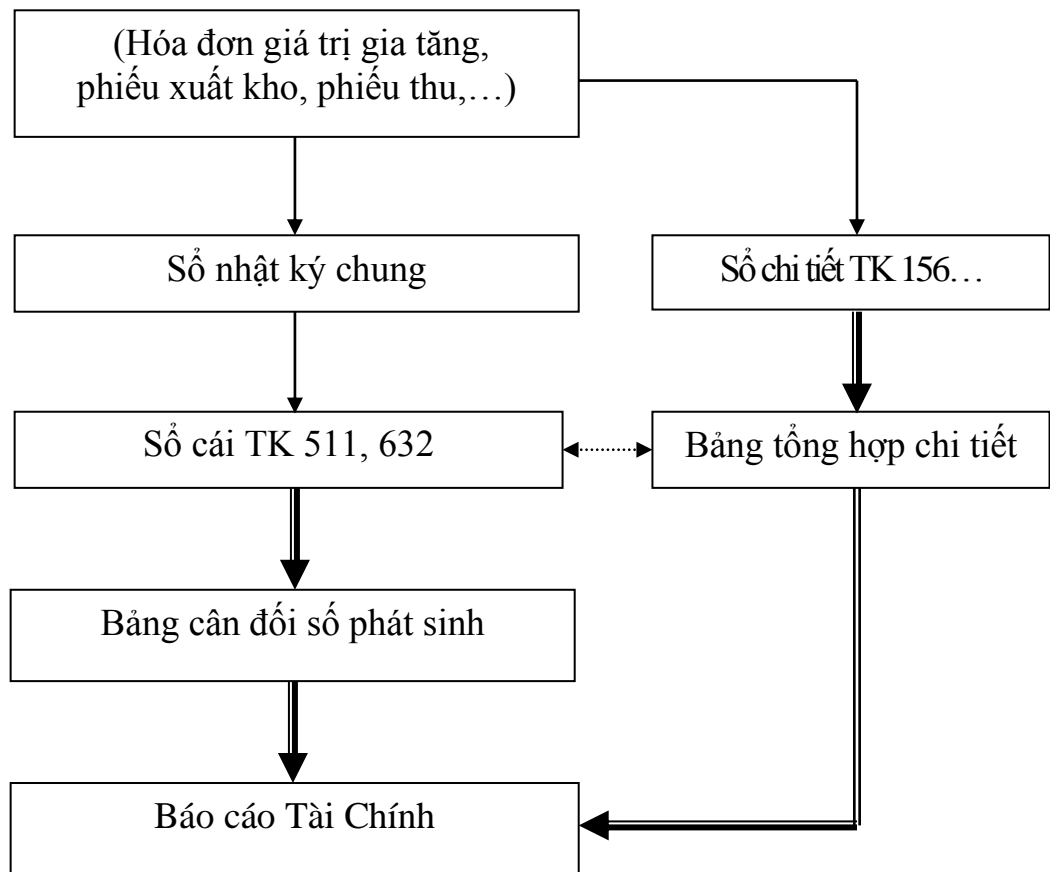
➤ Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung

- Sổ cái TK 511, TK 632,...
 - Sổ chi tiết hàng hóa
 - Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa
 - Và các sổ khác có liên quan.
- Quy trình luân chuyển chứng từ

Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần E29 được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần E29



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: —————>
- Ghi định kỳ: =====>

Hàng ngày căn cứ vào nhu cầu mua hàng của khách hàng, nhân viên bán hàng trực tiếp lập chứng từ chứng từ như: Hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho.

Phiếu xuất kho được gửi cho thủ kho và căn cứ vào đó thủ kho xuất hàng giao cho khách đồng thời ghi vào thẻ kho để theo dõi số lượng hàng nhập xuất tồn tại kho công ty, sau đó thủ quỹ sẽ chuyển phiếu xuất kho cho kế toán để ghi sổ kế toán.

Cuối ngày, nhân viên bán hàng đem toàn bộ hóa đơn GTGT và số tiền bán hàng thu được nộp cho thủ quỹ để ghi sổ quỹ. Sau đó, thủ quỹ sẽ chuyển toàn bộ hóa đơn GTGT cho kế toán. Kế toán tập hợp hóa đơn GTGT bán hàng, hoặc hợp đồng mua bán, phiếu thu, phiếu xuất kho... làm căn cứ để ghi vào sổ chi tiết hàng hóa và sổ Nhật ký chung. Từ số liệu ghi trên Sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái sổ cái TK 511 và các tài khoản khác có liên quan.

Cuối kỳ, căn cứ vào tổng giá trị hàng tồn kho và hàng nhập kho, kế toán tiến hành tính giá trị hàng xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ và ghi vào TK 632, TK 156.

Sau đó, kế toán cộng số dư trên sổ cái TK511, TK 632, TK 156,... và đối chiếu với các Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ chi tiết). Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu trên các sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối cùng, căn cứ vào sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

➤ Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Trích nghiệp vụ bán hàng của Công ty cổ phần E29 phát sinh ngày 31/12/2013, Công ty xuất bán thép cuộn cán nguội S7427 cho Công ty TNHH Thành Công với số tiền 10.200.000 đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

Kế toán lập Hóa đơn GTGT số 0001960 (biểu số 2.1). Công ty TNHH Thành Công đã thanh toán bằng tiền mặt theo phiếu thu số 62/12 (biểu số 2.2).

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001960, phiếu thu số 62/12, phiếu xuất kho số 475 (biểu số 2.3), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) và Sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.4). Sau đó, từ số liệu ghi trên Sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511 (biểu số 2.7).

Cuối kỳ, căn cứ vào tổng giá trị hàng tồn kho và hàng nhập kho, kế toán tiến hành tính giá trị hàng xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ, và ghi vào Sổ cái TK 632 (biểu số 2.8) và Sổ cái TK 156 (biểu số 2.9).

Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu trên Sổ chi tiết hàng hóa để lập Bảng tổng hợp chi tiết (biểu số 2.6) và tiến hành đối chiếu với sổ cái TK 156. Tiếp theo, căn cứ vào các sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối cùng, căn cứ vào các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính.

Cách tính trị giá vốn của thép cuộn cán nguội S7427 xuất bán như sau:

Đơn giá xuất kho thép cuộn cán nguội S7427 là 6.908,66 đồng/kg

Trị giá vốn = 6.908.660 đồng

Số lượng thép cuộn cán nguội S7427 tồn đầu kỳ là 9.500 kg

Trị giá thép cuộn cán nguội S7427 tồn đầu kỳ là 70.537.500 đồng

Số lượng thép cuộn cán nguội S7427 nhập trong kỳ là 26.000 kg

Trị giá thép cuộn cán nguội S7427 nhập trong kỳ là 174.720.000 đồng

Đơn giá xuất bình quân trong kỳ sẽ được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá mua thực tế của hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị mua thực tế của hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}} \\ \text{Đơn giá xuất kho sắt cuộn cán nguội S7427} = \frac{70.537.500 + 174.720.000}{9.500 + 26.000} = 6.908,66 \text{ (đồng/kg)} \end{array}$$

Vậy đơn giá xuất kho thép cuộn cán nguội S7427 ngày 31/12/2013 là 6.908,66 đồng/kg.

*Trị giá vốn xuất kho thép cuộn cán nguội S7427 = 6.908,66 * 1000 = 6.908.660 đồng.*

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/13P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0001960			
Ngày 31 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng:		CÔNG TY CỔ PHẦN E29			
Địa chỉ:	Số 1 Tản Viên - Thượng Lý - Hồng Bàng – Hải Phòng			
Số tài khoản:	MST : 0203001046			
Điện thoại:		MS			
Họ tên người mua: Trần Ánh Nguyệt					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thành Công					
Địa chỉ: Mỹ Đức - An Lão - Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán: TM		MST: 0200215346			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Thép cuộn cán nguội S7427	Kg	1000	10.200	10.200.000
Cộng tiền hàng					10.200.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.020.000	
Tổng tiền thanh toán					11.220.000
Số tiền bằng chữ: Mười một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	

Biểu số 2.2: Phiếu thu

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: 01 - TT

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Số: 62/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Nợ TK 1111: 11.220.000

Có TK 511 : 10.200.000

Có TK 3331: 1.020.000

Họ và tên người nộp: Nguyễn Văn Hải.....

Địa chỉ: Công ty TNHH Thành Công.....

Lý do thu: Thu tiền bán thép cuộn cán nguội S7427.....

Số tiền: 11.220.000 đồng.....

Bằng chữ: Mười một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 2.3: Phiếu xuất kho

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: 02 - VT

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Số: 475

Họ tên người nhận: Công ty TNHH Thành Công

Lý do xuất kho: xuất bán hàng

Xuất tại kho: Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất HH	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Thép cuộn cán nguội S7427	TCS7427	Kg	1000	1000	6.908,66	6.908.660
	Cộng			1000	1000		6.908.660

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc
 (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.4: Sổ chi tiết hàng hóa (Thép cuộn cán nguội S7427)

Đơn vị: Công ty cổ phần E29

Địa chỉ: Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT HÀNG HOÁ

Năm 2013

Tài khoản: 1561 - Hàng hoá - Tên kho: 1561

Tên, quy cách hàng hoá: Thép cuộn cán nguội S7427

Đơn vị tính : VND

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền
		Dư đầu kỳ		7.425					9.500	70.537.500
		SPS trong kỳ								
...
PX 473	22 /12	Bán hàng cho Cty Đại Lợi	632				300		5.150	
PN 428	06 /12	Mua nhập kho, chưa trả tiền	331		1500	10.080.000			6.650	
PX 474	08 /12	Bán hàng cho Cty Bắc Việt	632				250		6.400	
PX 475	31 /12	Bán cho Cty Thành Công	632				1000		5.400	
		Cộng SPS	x	x	26.000	174.537.500	30.100	207.950.666		
		SDCK							5.400	37.306.764

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN E29 **Mẫu số: S03a - DNN**
 Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
06/12	HĐGTGT 0000986	06/12	Mua máy biến áp của CTCP Minh Phương, chưa thanh toán	152	45.600.000	
				133	4.560.000	
				331		50.160.000
...
30/12	PBN 229	30/12	Trả nợ CTCP kim khí Bắc Việt bằng chuyển khoản	331	58.010.000	
				112		58.010.000
31/12	HD 0001960	31/12	Bán thép cuộn cán S7427 cho Cty Thành Công	111	11.220.000	
	PT 62/12			511		10.200.000
				3331		1.020.000
31/12	PX 475	31/12	Giá vốn hàng bán thép cuộn	632	6.908.660	
				156		6.908.660
31/12	BT&TL t12	31/12	Tính lương phải trả tháng 12/2013	642	12.000.000	
				334		12.000.000
...
			Cộng SPS		26.469.059.317	26.469.059.317

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6: Trích Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - Hải Phòng

MST: 0203001046

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	Biển tần CHF 100A	Chiếc	8	200.800.000	24	612.000.000	29	736.600.000	3	76.200.000
...
8	Thép cuộn cán nguội S7427	Kg	9.500	70.537.500	26.000	174.720.000	30.100	207.950.666	5.400	37.306.764
9	Thép tròn hợp kim S45C	Kg	6.050	48.400.000	23.350	189.135.000	26.280	212.327.157	3.120	25.207.843
...
Tổng cộng				34.696.850		2.821.136.500		2.534.432.376		321.400.974

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.7: Trích Sổ cái TK 511

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
 Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SĐDK			
			SPS trong kỳ			
...
31/12	HĐ 0001960	31/12	Bán thép cuộn cán S7427 cho Công ty TNHH Thành Công	1111		10.200.000
31/12	HĐ 0001961	31/12	Bán thép tròn hợp kim S45C cho công ty TNHH Trường Khánh	131		18.731.238
...
31/12	PKT 120	31/12	Kết chuyển doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	911	3.181.313.727	
			Cộng SPS		3.181.313.727	3.181.313.727
			SDCK			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: Trích Sổ cái TK 632

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán
Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SĐĐK			
			SPS trong kỳ			
...
31/12	PX 475	31/12	Bán thép cuộn cán nguội S7427 cho Công ty Thành Công	156	6.908.660	
31/12	PX 476	31/12	Bán thép hợp kim S45C cho Công ty Trường Khánh	156	11.238.743	
31/12	PX 477	31/12	Bán sắt cây cho xí nghiệp cơ kim khí Hồng Xuân	156	10.470.600	
...
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		2.534.432.376
			Cộng SPS		2.534.432.376	2.534.432.376
			SDCK			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Trích Sổ cái TK 156

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 156 – Hàng hóa

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SDDK		34.696.850	
			SPS trong kỳ			
...
31/12	PX 475	31/12	Bán thép cuộn cán nguội S7427 cho Công ty Thành Công	156	6.908.660	
31/12	PX 476	31/12	Bán thép hợp kim S45C cho Công ty Trường Khánh	156	11.238.743	
31/12	PX 477	31/12	Bán sắt cây cho xí nghiệp cơ kim khí Hồng Xuân	156	10.470.600	
...
			Cộng SPS		2.821.136.500	2.534.432.376
			SDCK		321.400.974	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu tại Công ty cổ phần E29

Công ty Cổ phần E29 không có các khoản giảm trừ doanh thu do:

- Công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại.
- Sản phẩm của công ty không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.
- Sản phẩm của công ty chỉ tiêu thụ trong nước nên không chịu thuế XK.
- Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến giảm giá hàng bán

và hàng bán bị trả lại.

2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty cổ phần E29

Công ty Cổ phần E29 áp dụng chế độ kế toán theo QĐ 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 nên không sử dụng tài khoản 641 “chi phí bán hàng”, mà hạch toán tất cả các khoản chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng và quản lý doanh nghiệp vào TK 642 “chi phí quản lý kinh doanh”.

➤ Chứng từ kế toán sử dụng

- Hoá đơn GTGT, Phiếu xuất kho
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Các chứng từ khác có liên quan.

➤ Tài khoản kế toán sử dụng

- Tài khoản 642 – “Chi phí quản lý kinh doanh”
- Và các tài khoản khác có liên quan như: TK 111, 112, 331, 214,...

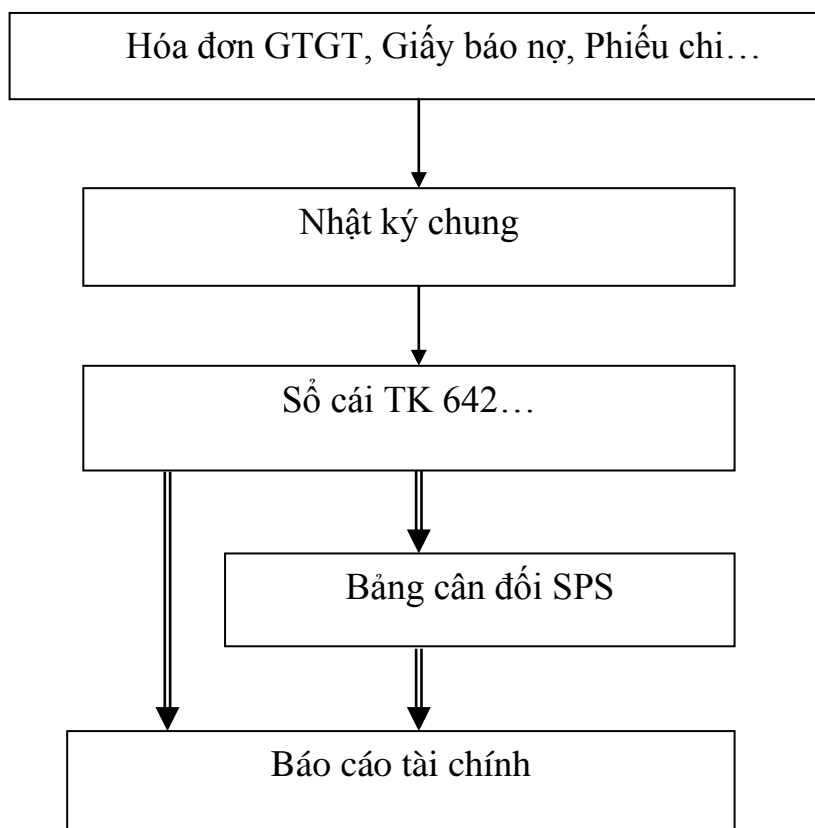
➤ Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 642
- Và các sổ khác có liên quan.

➤ Quy trình luân chuyển chứng từ

Quy trình hạch toán kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần E29 được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty cổ phần E29



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: =====>

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ phát sinh trong bán hàng và quản lý doanh nghiệp như: Hóa đơn GTGT, phiếu chi, phiếu xuất kho,... kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ số số liệu ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK642 và các tài khoản khác có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu trên các sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời, căn cứ vào sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

Ví dụ 2: Ngày 04/12/2013, Công ty cổ phần E29 thanh toán tiền bảo dưỡng xe ô tô con bằng tiền mặt, số tiền 1.651.408 đ (gồm VAT 10%).

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0018118 (biểu số 2.10), kế toán viết phiếu chi số 10/12 (biểu số 2.11) để thanh toán cho Xí nghiệp TOYOTA HP. Sau đó, căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0018118 và Phiếu chi số 10/12, kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (biểu số 2.14). Từ số liệu ghi trên Sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 642 (biểu số 2.15). Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu trên các sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau đó, căn cứ vào các sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT

XÍ NGHIỆP TOYOTA HP 274 LẠCH TRAY – NGÔ QUYỀN – HẢI PHÒNG	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho khách hàng Ngày 04 tháng 12 năm 2013	Mẫu số: 01 GTKT-3LL Ký hiệu: BC/13B Số: 0018118			
Đơn vị bán hàng: XÍ NGHIỆP TOYOTA HẢI PHÒNG Mã số thuế: 0200581023-001 Địa chỉ: 274 Lạch Tray – Ngô Quyền – Hải Phòng Người mua hàng: Phùng Hải Hà Đơn vị mua hàng: Công ty cổ phần E29 Mã số thuế: 0203001046 Địa chỉ: Số 1 Tân Viên - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng – Hải Phòng Phương thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Bảo dưỡng và lọc dầu xe ô tô con	Lít	01	1.501.280	1.501.280
Cộng tiền hàng					1.501.280
Tiền thuế GTGT(10%)					150.128
Tổng cộng tiền thanh toán					1.651.408
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu sáu trăm năm một ngàn bốn trăm lẻ tám đồng.					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.11: Phiếu chi

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: 02 - TT

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số: 10/12

Ngày 04 tháng 12 năm 2013

Nợ TK 642: 1.501.280

Nợ TK 1331: 150.128

Có TK 1111: 1.651.408

Họ và tên người nhận tiền: Phùng Hải Hà

Địa chỉ: Xí nghiệp TOYOTA Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán tiền bảo dưỡng xe ô tô

Số tiền: 1.651.408 đồng.

Viết bằng chữ: Một triệu sáu trăm năm mươi một ngàn bốn trăm lẻ tám đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 04 tháng 12 năm 2013

Giám đốc (Ký họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)
-----------------------------------	--------------------------------	---------------------------------	-------------------------	---------------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN E29 **Mẫu số: S03a - DNN**
 Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
04/12	HĐ 0018118	04/12	Thanh toán tiền bảo dưỡng xe ô tô bằng tiền mặt	642	1.501.280	
				133	150.128	
	PC 10/12			111		1.651.408
06/12	HĐGTGT 0000986	06/12	Mua máy biến áp của CTCP Minh Phuong, chưa thanh toán	152	45.600.000	
				133	4.560.000	
				331		50.160.000
...
31/12	HĐ 0001960	31/12	Bán thép cuộn cán S7427 cho CTy Thành Công	111	11.220.000	
				511		10.200.000
	PT 62/12			3331		1.020.000
...
			Cộng SPS		26.469.059.317	26.469.059.317

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15: Trích Sổ cái TK 642

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh
Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SDDK			
			SPS trong kỳ			
...
04/12	HD 0018118	04/12	Thanh toán tiền bảo dưỡng xe ô tô bằng tiền mặt	111		1.501.280
05/12	HD 0002021	05/12	Thanh toán tiền phí vận chuyển hàng tiền mặt	111		210.000
...
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	389.208.149	
			Cộng SPS		389.208.149	389.208.149
			SDCK			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty cổ phần E29

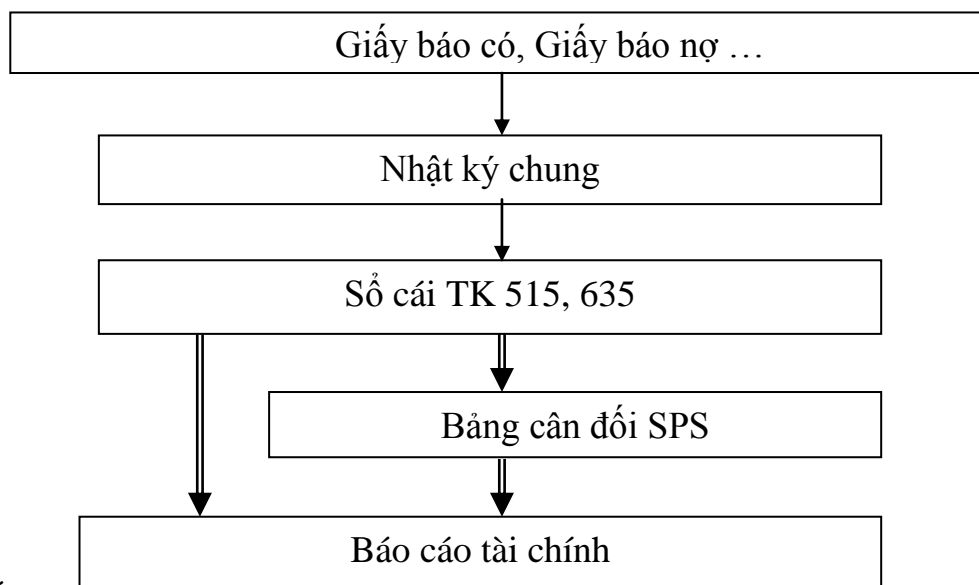
Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty cổ phần E29 chủ yếu là lãi tiền gửi tại ngân hàng Á Châu (Ngân hàng ACB).

Chi phí tài chính của Công ty cổ phần E29 chủ yếu là lãi tiền gửi vay tại ngân hàng Sài Gòn thương tín (Ngân hàng Sacombank).

- Chứng từ kế toán sử dụng
 - Giấy báo có, Giấy báo nợ (Phiếu báo có, Phiếu báo nợ)
 - Phiếu thu, Phiếu chi
 - Các chứng từ khác có liên quan.
- Tài khoản kế toán sử dụng
 - Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
 - Tài khoản 635 – Chi phí tài chính
 - Và các tài khoản khác có liên quan như: TK 111, 112, 138.
- Sổ sách kế toán sử dụng
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ cái TK 515, TK 635
 - Và các sổ khác có liên quan.
- Quy trình luân chuyển chứng từ

Quy trình hạch toán kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty cổ phần E29 được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty cổ phần E29



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ phát sinh liên quan đến doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính như: Giấy báo có, Giấy báo nợ... kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK515, TK 635 và các tài khoản khác có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu trên các sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau đó, căn cứ vào sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

Ví dụ 4: Ngày 25/12/2013, Ngân hàng Sài gòn thương tín (Sacombank) gửi Phiếu báo nợ số 95 với nội dung thông báo thu tiền lãi vay tháng 12/2013, số tiền là 560.044 đồng.

Kế toán căn cứ vào Phiếu báo nợ số 228 (Biểu số 2.16) để ghi vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.18). Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu trên Sổ nhật ký chung để ghi sổ cái TK 635 (biểu số 2.19).

Cuối kỳ, căn cứ vào các sổ cái kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.


Ví dụ 5: Ngày 31/12/2013, Công ty cổ phần E29 nhận lãi tiền gửi tại Ngân hàng

Á Châu tháng 12/2013 với số tiền là 312.133 đồng.

Kế toán căn cứ vào Giấy báo có số 179 (Biểu số 2.17) để ghi vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.18). Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu trên Sổ nhật ký chung để ghi sổ cái TK 515 (biểu số 2.20).

Cuối kỳ, căn cứ vào các sổ cái kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.16. Phiếu báo nợ

		PHIẾU BÁO NỢ RECEIPT ADVICE		Số (Seq. No./Ref No.): CL- 000228
		Ngày (date): 25/12/2013 Giờ (time): 11:20:50		
Tên khách hàng: (Client Name)	Công ty cổ phần E29			Số hợp đồng: 0000000263 (Loan No)
Mã khách hàng: (Client No)	00203120			
Mã số thuế: (Tax Code)	0203001046			
Tài khoản ghi Nợ: (Debit account)	003282130221436			Công ty cổ phần E29
Số tiền lãi: (Interest)	560.044 VND			Tran Seq No: 1002823036
Số tiền bằng chữ: (Amount in word)	Năm trăm sáu mươi ngàn không trăm năm mươi hai đồng. (Fifty-Six Thousand one Hundred Forty-four) VND.			
Nội dung: (Narrative)	Trả tiền lãi tháng 12/2013.			
GIAO DỊCH VIÊN/NV NGHIỆP VỤ User ID EOD 5224		KIỂM SOÁT Supervisor		

Biểu số 2.17. Giấy báo có

NGÂN HÀNG Á CHÂU – HP

SỐ/ Seq No: 179

Số 15 Hoàng Diệu – Hồng Bàng – Hải Phòng

Ngày/date: 31/12/2013

MÃ KH: 44048

GIẤY BÁO CÓ

Kính gửi: Công ty cổ phần E29

Mã số thuế: 0203001046

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 31000142073

Số tiền bằng số: VNĐ 312,133

Số tiền bằng số: ba trăm mười hai nghìn một trăm ba mươi ba đồng.

Nội dung: Lãi tiền gửi tháng 12/2013.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu số 2.18: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN E29
Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP

Mẫu số: S03a - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
25/12	PBN 228	25/12	Trả lãi tiền vay NH Sacombank	635	560.044	
				112		560.044
...
30/12	PBN 229	30/12	Trả nợ CTCP kim khí Bắc Việt bằng chuyển khoản	331	58.010.000	
				112		58.010.000
31/12	HD 0001960 PT 62/12	31/12	Bán thép cuộn cán S7427 cho CTy Thành Công	111	11.220.000	
				511		10.200.000
				3331		1.020.000
31/12	PX 475	31/12	Giá vốn hàng bán thép cuộn	632	6.908.660	
				156		6.908.660
31/12	GBC 179	31/12	Nhận lãi tiền gửi tháng 12/2013	112	312.133	
				515		312.133
31/12	BT&TL t12	31/12	Tính lương phải trả tháng 12/2013	642	12.000.000	
				334		12.000.000
...
			Cộng SPS		26.469.059.317	26.469.059.317

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19: Trích Sổ cái TK 635

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SDDK			
			SPS trong kỳ			
...
25/12	PBN 288	25/12	Trả lãi tiền vay ngân hàng Sacombank tháng 12/2013	112	560.044	
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911		4.280.000
			Cộng SPS		4.280.000	4.280.000
			SDCK			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.20: Trích Sổ cái TK 515

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SĐDK			
			SPS trong kỳ			
...
31/12	GBC 179	31/12	Nhận lãi tiền gửi tháng 12/2013	112		312.133
31/12	PKT 120	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.880.448	
			Cộng SPS		1.880.448	1.880.448
			SĐCK			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

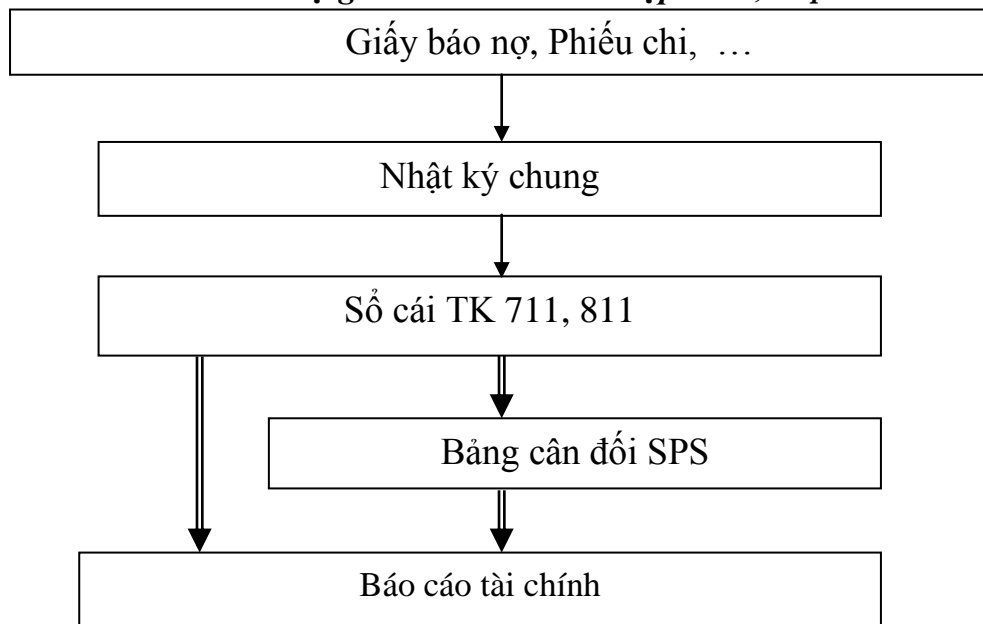
2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty cổ phần E29

Hoạt động khác trong công ty bao gồm các hoạt động không thường xuyên diễn ra như: thanh lý, nhượng bán TSCĐ, thu hoặc chi vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bị phạt thuế, truy nộp thuế, các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu,....

- Chứng từ kế toán sử dụng
 - Phiếu báo nợ, Phiếu báo có
 - Phiếu chi, Phiếu thu
 - Biên bản thanh lý TSCĐ
 - Các chứng từ khác có liên quan.
- Tài khoản kế toán sử dụng
 - Tài khoản 711 - “Thu nhập khác”
 - Tài khoản 811 – “Chi phí khác”
 - Tài khoản 3331 – “Thuế GTGT phải nộp”
 - Tài khoản 133 – “Thuế GTGT được khấu trừ”
 - Các tài khoản khác có liên quan: TK 111,112, 131...
- Sổ sách kế toán sử dụng
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ cái TK 711, TK 811
 - Và các sổ khác có liên quan.
- Quy trình luân chuyển chứng từ

Quy trình hạch toán kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty cổ phần E29 được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán thu nhập khác, chi phí khác



Ghi chú: Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ phát sinh liên quan đến thu nhập khác và chi phí khác như: Phiếu kế toán, Giấy báo có, Phiếu chi,.. kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK711, TK 811 và các tài khoản khác có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu trên các sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau đó, căn cứ vào sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

Trong năm 2013, tại Công ty cổ phần E29 không phát sinh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến khoản thu nhập khác.

Ví dụ 6: Ngày 06/12/2013, Công ty cổ phần E29 chi tiền ủng hộ phòng chống lụt bão năm 2013, số tiền 2.000.000 VNĐ.

Kế toán căn cứ vào Phiếu chi số 12/12 (Biểu số 2.21) để ghi vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.22). Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu trên Sổ nhật ký chung để ghi sổ cái TK 811 (biểu số 2.23).

Cuối kỳ, căn cứ vào các sổ cái kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các Sổ cái, Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập BCTC.

Biểu số 2.21: Phiếu chi

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: 02 - TT

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số: 12/12

Ngày 06 tháng 12 năm 2013

Nợ TK 811: 2.000.000

Có TK 111: 2.000.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Duy Hùng

Địa chỉ:

Lý do chi: Chi tiền ủng hộ phòng chống lụt bão năm 2013

Số tiền: 2.000.000

Viết bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 06 tháng 12 năm 2013

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 2.22: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03a - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
04/12	HD 0018118	04/12	Thanh toán tiền bảo dưỡng xe ô tô bằng tiền mặt	642	1.501.280	
				133	150.128	
	PC 10/12			111		1.651.408
05/12	HD 0002021	05/12	Thanh toán tiền phí vận chuyển hàng tiền mặt	642	210.000	
				133	21.000	
	PC 11/12			111		231.000
06/12	PC 11/12	06/12	<i>Chi tiền ủng hộ phòng chống bão lụt năm 2013</i>	811	2.000.000	
				111		2.000.000
06/12	HDGTGT 0000986	06/12	Mua máy biến áp của CTCP Minh Phuong, chưa thanh toán	152	45.600.000	
				133	4.560.000	
				331		50.160.000
...
			Cộng SPS		26.469.059.317	26.469.059.317

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23: Trích Sổ cái TK 811

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 811 – Chi phí khác
Năm 2013

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SDDK			
			SPS trong kỳ			
06/12	PC 12/12	06/12	Chi ủng hộ phòng chống lụt bão năm 2013 bằng tiền mặt	111		2.000.000
31/12	PKT 121	31/12	K/ chuyển chi phí khác	911	2.000.000	
			Cộng số phát sinh		2.000.000	2.000.000
			SDCK			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29

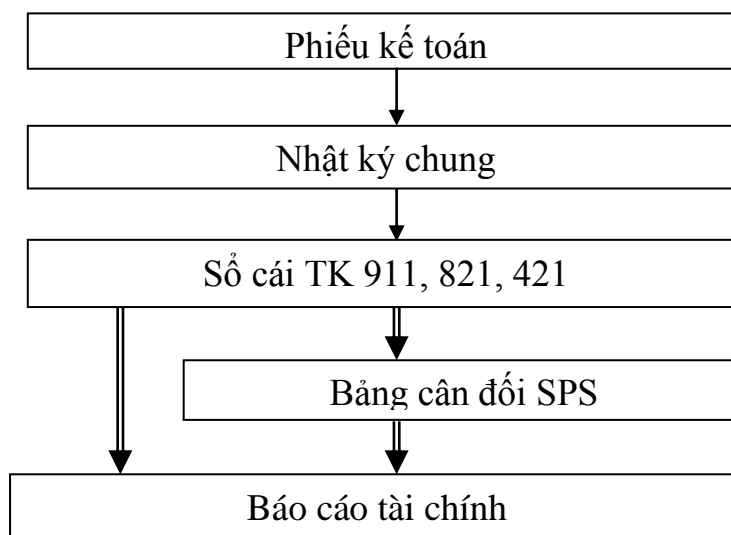
Công ty cổ phần E29 xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ (năm) kế toán và được thể trên bảng Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Phương pháp tính kết quả kinh doanh:

$$\begin{matrix} \text{Kết quả} \\ \text{kinh doanh} \end{matrix} = \begin{matrix} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần hoạt} \\ \text{động SXKD} \end{matrix} - \begin{matrix} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý kinh} \\ \text{doanh} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Kết quả} \\ \text{hoạt động} \\ \text{tài chính} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Kết quả} \\ \text{hoạt động} \\ \text{khác} \end{matrix}$$

- Chứng từ kế toán sử dụng
 - Phiếu kế toán
 - Các chứng từ khác có liên quan.
- Tài khoản kế toán sử dụng
 - Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh
 - Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN
 - Tài khoản 421 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
 - Và các tài khoản khác có liên quan.
- Sổ sách kế toán sử dụng
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ cái TK 911, TK 821, TK 421
 - Và các sổ khác có liên quan.
- Quy trình luân chuyển chứng từ

Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán Xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29



Ghi chú: Ghi hàng ngày: —————→
 Ghi định kỳ: =====>

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh, thu nhập khác và chi phí khác (nếu có) sang Tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh trên Phiếu kế toán, rồi xác định thuế TNDN phải nộp và kết chuyển lỗ, lãi sang TK 421. Sau đó, kế toán căn cứ vào các Phiếu kế toán đã lập để ghi sổ cái TK 911, 821, 421 và các sổ khác có liên quan. Từ các Sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối cùng, kế toán tổng hợp số liệu trên các Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ 7: Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Phiếu kế toán số 120 (Phiếu kế toán số 121 và Phiếu kế toán số 122, Phiếu kế toán số 122), Phiếu kế toán số 122 để ghi vào sổ nhật ký chung). Từ sổ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái (TK 911, TK 821), TK 421). Sau đó, tổng hợp số liệu từ các sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối cùng, kế toán tổng hợp số liệu trên các sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 120

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN E29				
Địa chỉ: Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP				
PHIẾU KẾ TOÁN				
Ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Số: 120				
ĐVT: Đồng				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	3.181.313.727
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.880.448
	Cộng			3.183.194.175
Người lập			KT trưởng	
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)	

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 121

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN E29				
Địa chỉ: Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP				
PHIẾU KẾ TOÁN				
Ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Số: 121				
ĐVT: Đồng				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	2.534.432.376
2	Kết chuyển chi phí quản lý KD	911	642	389.208.149
3	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	4.280.000
4	Kết chuyển chi phí khác	911	811	2.000.000
	Cộng			2.929.920.525
Người lập			KT trưởng	
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)	

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 122

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN E29				
Địa chỉ: Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP				
PHIẾU KẾ TOÁN				
Ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Số: 122				
ĐVT: Đồng				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Xác định thuế TNDN phải nộp 2013	8211	3334	63.318.413
	Cộng			63.318.413
Người lập			KT trưởng	
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)	

Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 123

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN E29				
Địa chỉ: Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP				
PHIẾU KẾ TOÁN				
Ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Số: 123				
ĐVT: Đồng				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013	911	8211	63.318.413
	Cộng			63.318.413
Người lập (Ký, họ tên)		KT trưởng (Ký, họ tên)		

Biểu số 2.28: Phiếu kế toán số 124

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN E29				
Địa chỉ: Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP				
PHIẾU KẾ TOÁN				
Ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Số: 124				
ĐVT: Đồng				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lãi	911	421	189.955.237
	Cộng			189.955.237
Người lập (Ký, họ tên)		KT trưởng (Ký, họ tên)		

Biểu số 2.29: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN E29				Mẫu số: S03a - DNN		
Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP				(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)		
SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
Năm 2013						
Đơn vị tính: VNĐ						
NT	Chứng từ		Diễn giải	SH	Số phát sinh	
	SH	NT		TK	Nợ	Có
...
31/12	PKT 120	31/12	Kết chuyển doanh thu thuần bán hàng và ccdv	511	3.181.313.727	
				911		3.181.313.727
31/12	PKT 120	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	1.880.448	
				911		1.880.448
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	2.534.432.376	
				632		2.534.432.376
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	4.280.000	
				635		4.280.000
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	389.208.149	
				642		389.208.149
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911	2.000.000	
				811		2.000.000
31/12	PKT 122	31/12	Xác định chi phí thuế TNDN hiện hành	8211	63.318.413	
				3334		63.318.413
31/12	PKT 123	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN phải nộp	911	63.318.413	
				8211		63.318.413
31/12	PKT 124	31/12	Kết chuyển lãi	911	189.955.237	
				421		189.955.237
			Cộng SPS		26.469.059.317	26.469.059.317

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Biểu số 2.30: Trích Sổ cái TK911

SỔ CÁI Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh Năm 2013 Đơn vị tính: VND						
NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Số phát sinh			
31/12	PKT 120	31/12	Kết chuyển DTBH	511		3.181.313.727
31/12	PKT 120	31/12	Kết chuyển DTTC	515		1.880.448
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển GVHB	632	2.534.432.376	
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển CPTC	635	4.280.000	
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	389.208.149	
31/12	PKT 121	31/12	Kết chuyển CP khác	811	2.000.000	
31/12	PKT 123	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	63.318.413	
31/12	PKT 124	31/12	Kết chuyển lãi	421	189.955.237	
			Cộng số phát sinh		3.183.194.175	3.183.194.175
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ (Ký, họ tên)	KẾ TOÁN TRƯỞNG (Ký, họ tên)	GIÁM ĐỐC (Ký, họ tên, đóng dấu)
----------------------------------	------------------------------------	--

Biểu số 2.31: Trích Sổ cái TK 821

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN
Năm 2013

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SĐDK			
			SPS trong kỳ			
31/12	PKT 122	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp năm 2013	3334	63.318.413	
31/12	PKT 123	31/12	Kết chuyển chi thuế TNDN	911		63.318.413
			Cộng số phát sinh		63.318.413	63.318.413
			SDCK			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.32: Trích Sổ cái TK 421

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: S03b - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối
Năm 2013

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SDDK			381.720.746
			SPS trong kỳ			
31/12	PKT 124	31/12	Kết chuyển lãi	911		189.955.237
			Cộng số phát sinh			189.955.237
			SDCK			571.675.983

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.33: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số: B02 - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	3.181.313.727	3.169.979.930
2. Các khoản giảm trừ	02			
3. DTT về BH và CCDV(10 = 01 – 02)	10		3.181.313.727	3.169.979.930
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	2.534.432.376	2.707.342.899
5. LN gộp về BH và CCDV(20=10 –11)	20		646.881.351	462.637.031
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1.880.448	
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	4.280.000	3.890.000
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		4.280.000	3.890.000
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		389.208.149	261.986.896
9. LNT từ HĐKD {30=20+(21-22)-24}	30		255.273.650	196.760.135
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32		2.000.000	
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(2.000.000)	
13. Tổng LN kế toán TT (50 = 30 + 40)	50		253.273.650	196.760.135
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	63.318.413	49.190.034
15. LNST TNDN (60 = 50 - 51)	60		189.955.237	147.570.101

Lập ngày 16 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN E29

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29

Sau hơn 10 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần E29 đã tạo cho mình chỗ đứng trên thị trường mặc dù những biến động của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Do đó bên cạnh những thuận lợi, công ty phải đương đầu với không ít những khó khăn. Trong những năm qua doanh thu và lợi nhuận của công ty tăng đều, thị trường ngày càng được mở rộng và ngày càng được khách hàng tín nhiệm.

Để đạt được những thành tựu như vậy không thể không kể đến sự nỗ lực phấn đấu và những kết quả đạt được của công tác kế toán. Việc phân chia công việc phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi người và yêu cầu quản lý của công ty, đồng thời thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa các kế toán viên dưới sự quản lý của kế toán trưởng đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của từng nhân viên trong phòng đem lại hiệu quả cao trong công việc.

3.1.1 Kết quả đạt được

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần E29, em nhận thấy tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty đã đạt được những kết quả sau đây:

➤ Về cơ cấu bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh

Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động thực sự hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời và nhanh chóng.

➤ Về tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Cán bộ kế toán có tính độc lập trình độ năng lực chuyên môn cao, có nhiệt tình và lòng yêu nghề luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vì thế bộ máy kế toán của công ty luôn ổn định và đảm bảo việc theo dõi, báo số hàng tháng của công ty luôn đúng hạn. Giám sát và quản lý các chi phí phát sinh theo đúng pháp luật và quy định của công ty. Điều này giúp cho công tác quản

lý của công ty nói chung và công tác kế toán nói riêng đã không ngừng củng cố và lớn mạnh.

➤ Chứng từ kế toán sử dụng

Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ tạo điều kiện cho tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.

Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, các kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy, đảm bảo tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công phân nhiệm rõ ràng.

➤ Về tài khoản kế toán sử dụng

Công ty áp dụng theo đúng chuẩn mực trong báo cáo tài chính doanh nghiệp ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ –BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán ban hành và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung.

➤ Về sổ sách kế toán sử dụng

Các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của Nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.

Ưu điểm của phương pháp ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung là tránh được việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lưu báo cáo tài chính một cách chính xác.

➤ Về hạch toán kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Công ty nắm bắt nhanh những thông tin kinh tế của những thay đổi về cơ chế theo đúng chế độ kế toán đã áp dụng cho đơn vị mình một cách phù hợp đặc biệt là về hạch toán doanh thu chi phí và xác định kết quả sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Được sự hướng dẫn của kế toán trưởng của công ty nên công tác hạch toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty hiện nay rất nhanh chóng, chính xác.

- Việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả sản xuất kinh doanh đảm bảo thống nhất về nhiệm vụ và phương pháp tính toán các chỉ tiêu, đáp ứng yêu cầu của ban giám đốc trong việc cung cấp các thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của toàn doanh nghiệp một cách nhanh chóng và chính xác.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được thì tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29 còn một số mặt hạn chế như sau:

➤ Về việc hạch toán kế toán chi tiết chi phí quản lý kinh doanh

Hiện nay, công ty không sử dụng tài khoản chi tiết để tách biệt giữa các khoản mục chi phí chi tiết phát sinh trong chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, mà chỉ sử dụng chung một tài khoản là tài khoản 642 - chi phí quản lý kinh doanh để phản ánh cả hai loại chi phí này.

➤ Về hệ thống sổ chi tiết

Trong hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, công ty mới chỉ sử dụng hệ thống sổ kế toán tổng hợp và sổ chi tiết hàng hóa mà không có các sổ chi tiết khác như Sổ chi tiết bán hàng, Sổ chi tiết giá vốn hàng bán... Điều này gây khó khăn trong việc theo dõi các khoản chi phí, doanh thu, tình hình tiêu thụ của từng sản phẩm trong doanh nghiệp, và việc cung cấp thông tin phù hợp cho các nhà quản trị công ty để ra các chính sách, chiến lược đúng đắn.

➤ Đối với chính sách chiết khấu thanh toán

Hiện tại, Công ty chưa có chính sách ưu đãi trong thanh toán. Cụ thể là việc cho khách hàng hưởng chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp để kích thích việc đẩy nhanh công tác thu hồi nợ và tránh tình trạng công ty bị khách hàng chiếm dụng vốn. Công ty không có chính sách chiết khấu thương mại nhưng thực tế cho rằng các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một biện pháp kích thích được nhu cầu khách hàng, tăng doanh số tiêu thụ và rút ngắn vòng quay vốn. Điều này trên thị trường hiện nay là rất cần thiết.

➤ Về việc sử dụng phần mềm kế toán máy

Hiện nay, công ty chưa có kế hoạch sử dụng phần mềm kế toán máy. Nếu sử dụng một trong các phần mềm kế toán có trên thị trường hiện nay thì kế

toán chỉ việc cập nhật các số liệu đầu vào, phần mềm sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách, báo cáo kế toán. Từ đó, giúp tiết kiệm được thời gian, giảm bớt khối lượng công việc cho kế toán đồng thời giúp đảm bảo độ chính xác khi tính toán. Ngoài ra, phần mềm kế toán còn được thiết kế để đảm bảo có thể cung cấp các báo cáo kế toán quản trị tổng hợp và chi tiết theo nhiều chiều phục vụ tối đa công tác quản trị điều hành.

3.2 Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29

Hiện nay, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29 chưa được hoàn thiện, gây khó khăn cho công tác quản lý do thông tin về doanh thu, chi phí chưa được đầy đủ, chi tiết, chính xác. Vì vậy nên tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được hoàn thiện sẽ giúp cung cấp số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, có độ tin cậy cao, đúng với chế độ chính sách hiện hành từ đó giúp kế toán lập các báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng một cách trung thực, hợp lý đồng thời giúp nhà quản trị nhận định được tình hình sản xuất kinh doanh của công ty tốt hay xấu, có đạt được kết quả mong muốn hay không, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước như thế nào và có thể đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận. Do đó việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh có một ý nghĩa rất quan trọng.

3.2.2 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29

3.2.2.1 Về việc hạch toán kế toán chi tiết chi phí quản lý kinh doanh

Công ty nên sử dụng tài khoản chi tiết cấp 2 và cấp 3 để tách biệt giữa các khoản mục chi phí chi tiết phát sinh trong chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

- TK 6421 “Chi phí bán hàng” chia ra thành các tài khoản cấp 3 như sau: TK64211, 64212, 64213, 64214, 64217, 64218.

- TK 6422 “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ chia ra thành các tài khoản cấp 3 như sau: TK 63221, 64222, 64223, 64224, 64225, 64226, 64227, 64228.

Việc phân các khoản mục chi chi phí thành các tài khoản chi tiết sẽ phản ánh được sự biến động tăng giảm của các khoản mục chi phí và giúp cho việc cung cấp thông tin cho các nhà quản trị ra quyết định xem nên cắt giảm chi phí nào lãng phí không cần thiết, và tăng chi phí nào để có thể đạt hiệu quả kinh cao mà không lãng phí chi phí.

3.2.2.2 Về hệ thống sổ sách kế toán chi tiết của Doanh nghiệp

Đối với kế toán doanh thu, Công ty nên lập các “Sổ chi tiết bán hàng” chi tiết theo từng sản phẩm. Có như vậy thì Công ty mới nắm được tình hình tiêu thụ của từng sản phẩm, qua đó biết được doanh thu, giá vốn, lãi gộp của từng sản phẩm. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ biết được mặt hàng nào đang được ưa chuộng và mặt hàng nào đang kém cạnh tranh trên thị trường, để đưa ra được các chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm đẩy mạnh tình hình tiêu thụ sản phẩm và nâng cao lợi nhuận cho Công ty.

Bên cạnh việc lập Sổ chi tiết bán hàng, Công ty cũng cần lập Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng. Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành tổng hợp số liệu từ các Sổ chi tiết bán hàng vào Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng. Sau đó, kế toán sẽ đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng với Sổ cái Tài khoản 511, để kiểm tra xem số liệu có chính xác và logic không. Việc lập các Sổ này giúp cho công tác quản lý kế toán doanh thu được cụ thể và chặt chẽ hơn.

Đối với Tài khoản 632 – “Giá vốn hàng bán”, công ty nên mở các Sổ chi giá vốn hàng bán cho từng mặt hàng, qua đó có thể biết được cụ thể giá vốn của từng mặt hàng, để từ đó tính được lợi nhuận gộp mà mỗi mặt hàng đem lại là bao nhiêu.

Ví dụ 1: Trích nghiệp vụ bán hàng của Công ty cổ phần E29 phát sinh ngày 31/12/2013, Công ty xuất bán thép cuộn cán nguội S7427 cho Công ty TNHH Thành Công với số tiền 10.200.000 đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001960, phiếu xuất kho số 475, kế toán ghi vào Sổ chi tiết bán hàng (biểu số 3.1)....

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu trên Sổ chi tiết bán hàng để lập Bảng tổng hợp chi tiết (biểu số 3.2) và tiến hành đối chiếu với sổ cái TK 511.

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN E29

Mẫu số S17 - DNN

Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm: Thép cuộn cán nguội

Năm : 2013

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu				Các khoản giảm trừ	
	SH	NT			SL	Đơn giá	Thành tiền		Thuế	Khác (521, 531,532)
							Nợ	Có		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
					
31/12	HĐ 0001960	31/12	Bán hàng cho CTy Thành Công thu bằng TM	111	1000	10.200		10.200.000		
									
			Cộng SPS					362.837.000		

- Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến...
- Ngày mở sổ

Ngày 30 tháng 11 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 3.2: Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN E29				
Số 1 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP				
BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT BÁN HÀNG				
Năm 2013				
STT	Tên hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
...
1	Thép cuộn cán nguội S7427	Kg	1000	10.200.000
...
	Cộng			3.169.979.930
Ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	

3.2.2.3 Về việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Hiện nay, công ty đang có một số khách hàng nợ dài hạn, giá trị cũng khá lớn, công ty nên đưa ra phương thức khuyến khích khách hàng thanh toán sớm hoặc trước thời hạn để bổ sung nguồn vốn vào quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty có thể cho khách hàng hưởng chiết khấu thanh toán nếu khách hàng có thể thanh toán ngay hoặc thanh toán trước thời hạn thỏa thuận ban đầu...

Kế toán hạch toán khoản chiết khấu thanh toán vào tài khoản 635 “Chi phí tài chính”. và định khoản như sau:

Nợ TK 635

Có TK 111, 112 (Nếu khách hàng trả bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng)

Có TK 131 (Nếu bù trừ luôn vào khoản phải thu)

Khi công ty áp dụng chính sách này có thuận lợi đó là giảm trừ được rủi ro đối với các khoản doanh thu bán chịu, và thúc đẩy quá trình thanh toán của khách hàng tránh trường hợp bị khách hàng chiếm dụng vốn, hơn nữa khi khách hàng thanh toán trước thời hạn, công ty có thể sử dụng số tiền đó để tái đầu tư sản xuất hoặc gửi ngân hàng sinh lời...

Ví dụ 2: Ngày 20/12/2013, Công ty cổ phần E29 bán thép tròn hợp kim S45C cho Công ty TNHH Thành Công, tổng giá thanh toán là 57.783.000 đồng (thuế VAT 10%). Theo hợp đồng thương mại, Công ty TNHH Thành Công phải thanh toán sau 01 tháng kể từ ngày giao hàng. Tuy nhiên, Công ty TNHH Thành Công đã thanh toán trước hạn vào ngày 20/12/2013 bằng chuyển khoản.

Vì đã thanh toán trước hạn 01 tháng, Công ty cổ phần E29 nên chiết khấu thanh toán 1% cho Công ty TNHH Thành Công bằng tiền mặt.

Số tiền chiết khấu = $57.783.000 \times 1\% = 577.830$ đồng.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 635: 577.830

Có TK 111: 577.830

Sau khi chiết khấu thanh toán cho Công ty TNHH Thành Công, kế toán căn cứ vào Phiếu chi số.../12 (biểu số 3.3) để ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 3.4). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 635 (biểu số 3.5)

Cuối kỳ, từ các sổ cái kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh, và dùng làm căn cứ để lập Báo cáo tài chính.

3.2.2.4 Về việc sử dụng phần mềm kế toán máy

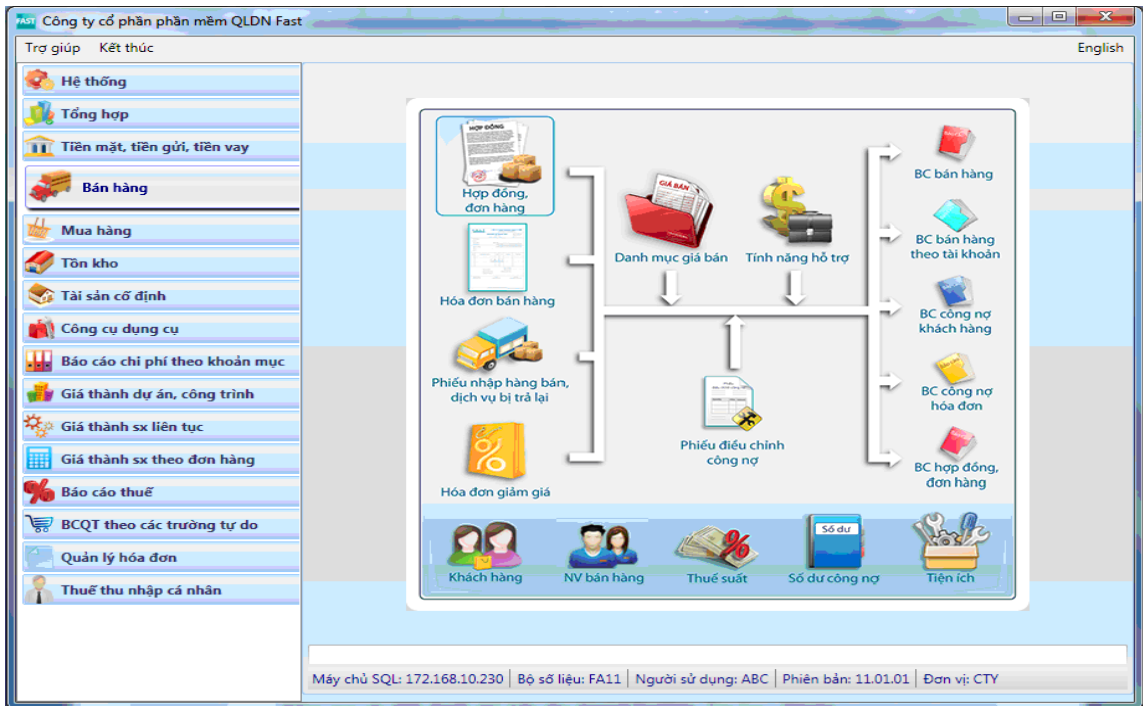
Hiện nay, Công ty cổ phần E29 vẫn chưa có phần mềm kế toán nên việc xử lý các số liệu và tính toán vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian, nhân lực, công sức...

Trên thị trường hiện nay có rất nhiều công ty cung cấp phần mềm kế toán với các phần mềm nổi tiếng như MISA, SAS INNOVA, AC SOFT, FAST ACCOUNTING, EFFECT 2.0,... Công ty cần nghiên cứu và lựa chọn phần mềm kế toán cho phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh, với các nghiệp vụ phát sinh của đơn vị mình.

Việc ứng dụng phần mềm kế toán vào tổ chức kế toán tại công ty sẽ giúp cho các kế toán viên giảm được khối lượng công việc hàng ngày, kế toán

trường giảm được thời gian tổng hợp, đối chiếu số liệu, đặc biệt là có thể cung cấp thông tin tài chính nói chung, kết quả kinh doanh của Công ty nói riêng tại bất kỳ thời điểm nào khi nhà quản lý yêu cầu.

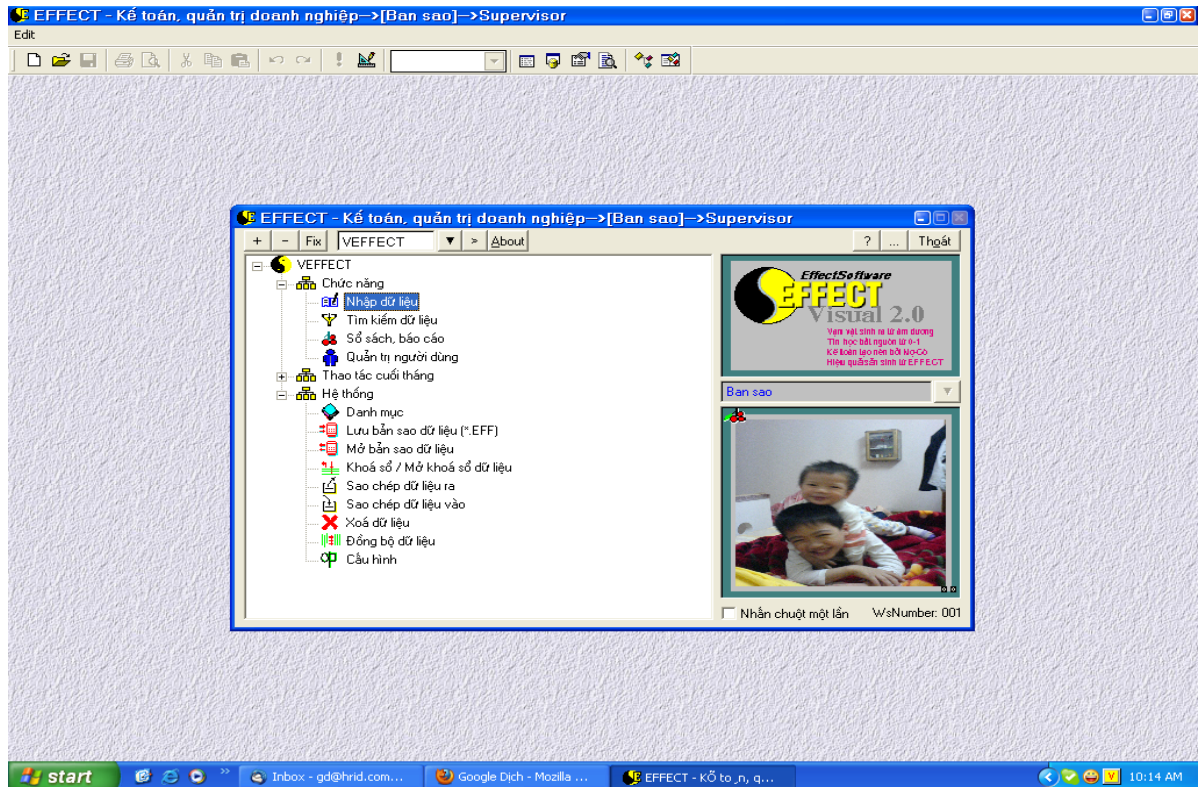
Màn hình phần mềm kế toán FAST 2011



Màn hình phần mềm kế toán MISA 2012



Màn hình phần mềm kế toán EFFECT 2.0



3.2.3. Những điều kiện để thực hiện những kiến nghị đề xuất trong việc hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty

Để có thể thực hiện được những kiến nghị đó Công ty cần trang bị điều kiện cho các kế toán viên như mở thêm khóa đào tạo nghiệp vụ kế toán.

Có chương trình xúc tiến trong công tác tiêu thụ hàng hóa.

Cập nhật thông tin kế toán, các quy định chuẩn mực bổ xung của BTC.

Đưa kế toán máy áp dụng rộng rãi hơn nữa trong công tác kế toán của doanh nghiệp để công việc của kế toán được giảm nhẹ và và thu được kết quả nhanh chóng, chính xác phản ánh được đầy đủ, kịp thời nhất phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, quản lý tình hình kinh doanh của công ty.

➤ Căn cứ hoàn thiện

- Căn cứ vào Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ tài chính về việc Ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Căn cứ vào Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 01/03/2012 hướng dẫn kế toán thuế GTGT, thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn kế toán thuế TNDN.

- Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11, căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005 (có hiệu lực ngày 01/01/2006).

- Căn cứ vào Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện 16 chuẩn mực kế toán Việt Nam trên tổng số 26 chuẩn mực kế toán đã ban hành.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp chiếm vị trí, vai trò rất quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp. Thông qua hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp, các đối tượng cần tìm hiểu về doanh nghiệp biết được doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định về mặt chiến lược đối với doanh nghiệp, quyết định đầu tư đối với các nhà đầu tư.

Với kiến thức đã học cùng với việc tiếp cận thực tế, em xin đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần E29. Nhưng do trình độ có hạn và lần đầu tiên tiếp cận thực tế nên không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy, em mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của thầy cô, ban giám đốc cùng các cán bộ phòng ban kế toán của Công ty cổ phần E29 để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Sau cùng em xin chân thành cảm ơn cô giáo hướng dẫn và các thầy cô giáo khoa quản trị kinh doanh trường ĐHDL Hải Phòng và các cô bác phòng kế toán tại Công ty cổ phần E29 đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2014

Sinh viên thực hiện